TRÍ-ĐỨC TÒNG-THƯ

5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÔN

TỨ THƯ

ĐẠI-HỌC

大學

TRUNG-DUNG

中庸

壹戎衣而有天下身不失天下之
Nhứt nhung y, nhi hữu thiên-hạ. Thân bất thất thiên-hạ chi
顯名尊爲天子富有四海之內宗
hiển danh. Tôn vi Thiên-tử, phú hữu tứ hải chi nội, tông-
廟饗之子孫保之武王末受命周
miếu hưởng chi, tử tôn bảo chi Võ-vương mạt thọ Mạng. Châu-
公成文武之德追王大王王
công thành Văn Võ chi đức ; truy vương Thái-vương, Vương-
季上祀先公以天子之禮斯禮也達
Quí, thượng tự tiên công, dĩ Thiên-tử chi lễ. Tư lễ giả đạt
乎諸侯大夫及士庶人父爲大夫子
hồ chư-hầu, đại phu cập sĩ, thứ nhơn. Phụ vi đại-phu, tử
爲士葬以大夫祭以士父爲士子爲大夫
vi sĩ, tán dĩ đại-phu, tế dĩ sĩ. Phụ vi sĩ, tử vi đại-phu,
葬以士祭以大夫期之喪達乎大夫三
tán dĩ sĩ, tế dĩ đại-phu. Cơ chi tang đạt hồ đại-phu. Tam
年之喪達乎天子父母之喪無貴賤
niên chi tang đạt hồ Thiên-tử. Phụ-mẫu chi tang, vô quí tiện
一也
nhứt giả. »

右第十八章
Hữu đệ thập bát chương.

---

19) 子曰武王周公其達孝矣乎
Tử viết: Võ-vương, Châu-công kỳ đạt hiếu hỹ hồ!
夫孝者善繼人之志善述人之
Phù hiếu giả, thiện kế nhơn chi chí, thiện thuật nhơn chi
事者也
sự giả giả.

Ngài chỉ ra trận có một phen mà *đuổi vua Trụ bạo ngược và* được thiên-hạ: *ngài dẹp nhà Ân, lập nhà Châu.* Danh tiếng ngài bay khắp trong thiên-hạ. Ngài lên ngôi Thiên-tử *là địa-vị sang trọng nhứt*, ngài giàu có hơn hết trong bốn biển ; *nhơn đó*, tổ - tiên được hưởng các cuộc tế-tự nơi nhà tông-miếu, và con cháu được truyền cơ-nghiệp mà giữ gìn. Nhưng vua Võ-vương khi chịu lấy Mạng Trời *mà làm Thiên-tử*, thì ngài đã già. *Tuy vậy, em rượt ngài là ông Châu-công khéo giúp ngài trong việc nghi-lễ và cai-trị*, thành-tựu được chí-đức của cha ngài và của ngài. Ông bèn truy phong tước vương cho những vị tiên-tổ trước đã có công khai-thác : *ông cố là* Thái-vương *ông nội là* Vương-Quí (*và cha là Văn-vương*), và dùng lễ Thiên-tử mà tế-tự các vị ấy. Lễ-tiết như vậy *trên từ vua Thiên-tử* lần xuống vua chư-hầu, quan đại-phu, quan sĩ và thường dân, ai nấy đều phải theo. *Trong lễ chôn cha, hãy noi theo chức tước của cha mà chôn ; trong lễ tế cha, lại noi theo chức tước của con mà tế :* như cha làm quan đại-phu mà con làm quan sĩ, *con* chôn cha thì giữ theo lễ hàng quan đại-phu, còn tế cha thì giữ theo lễ *của mình là* hàng quan sĩ. Như cha làm quan sĩ mà con làm quan đại-phu, *con* chôn cha thì giữ theo lễ hàng quan sĩ, còn tế cha thì giữ theo lễ *của mình* là hàng quan đại-phu. Phép để tang giáp năm thông dụng từ hạng thường dân cho đến quan đại-phu. Còn phép để tang ba năm thì thông dụng từ thứ dân cho chí bực Thiên-tử. Phàm để tang cho cha mẹ *phải ba năm*, lệ ấy như nhau đối với mọi người trong nước, không phân biệt *kẻ lớn người nhỏ*, kẻ sang người hèn. »

Trước đây là chương thứ mười tám.

19.) Đức Khổng-tử nói rằng: «Vua Võ-vương và *em là* ông Châu-công là hai vị có nết hiếu cao rộng thay! Có hiếu vì khéo tiếp tục chí-nguyện của ông-cha, khéo noi theo sự nghiệp của ông-cha *để lại mà mở mang ra.*

Tông - Thánh TĂNG - TỬ

BÀI TỰA SÁCH "ĐẠI - HỌC"

Sách **"Đại-học"** *nguyên trong bộ "Lễ ký" trích ra. Sách có hai phần :*

A) Phần thứ nhứt là phần chính, Hán-văn gồm 205 chữ, từ **Đại-học chi đạo...** *đến* **vị chi hữu giả.** *Ấy là những lời vàng tiếng ngọc của đức Thánh Khổng truyền lại với ông Tăng-tử, cốt dạy người-ta phép tu-tề.*

B) Phần thứ là hai mươi bài giảng lý, do ông Tăng-tử giải thích, rồi đệ-tử của ông chép lại. Tại sao kêu là **"Đại-học"** ? *Ấy là sách để dạy người lớn, từ 15 tuổi trở lên, để họ biết cách sửa mình cho ngay thật, sáng láng, trước ăn ở phải đạo nơi gia-đình, sau ra đảm-đương việc xã-hội cho đứng đắn.*

Tích sách **"Đại-học"** *ra thế nào? Thuở xưa, trước đức Khổng-tử, đã có sách ấy rồi. Nhà* **"Thái-học"** *dùng để dạy người lớn. Lúc bấy giờ, các học-trò từ tám tuổi thì vào trường Tiểu-học ; đến mười lăm tuổi, vào nhà Thái-học mà khảo qua cách chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc. Thế thì từ trước Dương-lịch 2.000 năm, người Trung-hoa đã là một dân-tộc có một nền văn-hiến rồi. Nhưng lần lần có phần suy. Mãi đến thế-kỷ thứ sáu trước Dương-lịch, đức Khổng-tử ra đời, ngài sưu-tập các phép-tắc của tiên-vương thánh-đế hầu truyền lại cho các đời sau. Trong hàng môn-đệ của ngài, ông Tăng-tử được ngài truyền dạy nhiều hơn hết.*

Phần chính của sách **"Đại-học"** *nầy do ông Tăng-tử soạn ra khi ông trở về xứ là ấp Võ-Thành (nước Lỗ) mà dạy học-trò.*

Trải qua các thời-đại, các kinh-truyện Nho-giáo phải lắm nỗi tang-thương ! Như vào đời nhà Tần (221-206 trước Dương-lịch), vua Tần Thủy-Hoàng sai đốt hầu hết sách vở. Lại phải những nạn giặc giả, kinh-truyện cũng bị tiêu tán đi nhiều. Lại còn cái nạn **"Tam sao thất bổn"** *là khác.*

Mãi đến đời nhà Tống, có hai ông Trình-tử; anh là Trình-Hạo (1.032-1085), em là Trình-Di (1.033-1107) đứng ra nghiên-cứu, soạn-tập, chú giải các kinh thánh truyện hiền. Kế đó, ông Châu-Hy (1.130-1.200) tiếp tục mà bổ-cứu, sắp đặt các sách Nho-giáo, phân ra từng câu, từng chương rất rành. Cho nên sách **"Đại-học"** *nầy được khảo duyệt phân-minh là nhờ công của mấy ông Trình-Hạo, Trình-Di và Châu-Hy vậy.*

Kính tựa : *Đoàn-trung-Còn*

大學

ĐẠI - HỌC

朱熹章句

Châu - Hy chương cú

子程子曰大學孔氏之遺書而
Tử Trình-Tử viết : « Đại-học Khổng-thị chi di thơ, nhi
初學入德之門也於今可見古人爲學
sơ học nhập đức chi môn giả. Ư kim khả kiến cổ nhơn vi học
次第者獨賴此篇之存而論孟次
thứ đệ giả, độc lại thử thiên chi tồn, nhi Luận, Mạnh thứ
之學者必由是而學焉則庶乎其不
chi. Học-giả tất do thị nhi học yên, tắc thứ hồ kỳ bất
差矣
sai hỹ. »

大學之道在明明德在親民
Đại-học chi đạo, tại minh minh-đức, tại tân (1) dân,
在止於至善
tại chỉ ư chí thiện.

知止而后有定定而后能
Tri chỉ, nhi hậu (2) hữu định. Định, nhi hậu năng
靜靜而后能安安而后能慮
tĩnh. Tĩnh, nhi hậu năng an. An, nhi hậu năng lự.
慮而后能得
Lự, nhi hậu năng đắc.

---

(1) Chữ 親 ngày xưa đọc là tân. Nay đọc là thân. Vậy nên đọc: tân
(2) 后 hậu đồng nghĩa với 後 hậu.

SÁCH ĐẠI - HỌC

Sách nầy do ông Châu-Hy phân ra thành chương, thành câu. *Nhưng trước ông, đã có hai ông Trình-Hạo và Trình-Di ra công khảo-duyệt, sưu-tập, cho nên ông kính vào bực thầy, vậy ông có viết mấy hàng nầy :*

Thầy Trình-tử nói rằng : « **Đại-học** là sách của đức Khổng truyền lại. Chính nó là cái cửa mà người mới học phải bước qua để vào nơi đạo-đức vậy. Cho đến nay, người ta cũng có thể thấy rằng người xưa nhờ có thiên nầy còn lại nên làm thứ lớp mà học : trước **Đại-học**, kế **Luận-ngữ** và **Mạnh-tử**. Kẻ học đạo-đức nếu do theo đó mà học-tập, ắt khỏi sai lạc. »

Phương-pháp học đạo của người lớn là như vầy : Trước hết, mình phải suy-xét mà làm cho cái đức-tánh mình tỏ sáng ra (minh minh đức). *Cái đức-tánh ấy, mỗi người vẫn có nơi mình, nhưng đối với những kẻ chưa suy xét thì nó chưa ứng hiện ra.* Kẻ đó, *khi thấy cái đức-tánh đã tỏ sáng nơi mình rồi,* mình nên đứng ra mà cải-cách cho mọi người, *khiến họ bỏ đều cũ mà theo đều mới, lìa sự dở mà lấy sự hay (tân dân).* Kế nữa, mình nên nhắm mức trọn lành mà theo và ở yên nơi mức ấy (chỉ ư chí thiện).

Khi đã biết cái mục-đích trọn lành để theo và ở yên nơi đó, thì chí-hướng mới quyết định. Chí-hướng đã quyết-định, tâm-khí mới tĩnh. Tâm-khí đã tĩnh, tinh-thần mới an. An rồi, mới có thể suy xét đến sự, lý. Nhờ suy xét mới đạt *tới mục-đích là mức trọn lành vậy*

物有本末事有終始知所先
Vật hữu bổn, mạt ; sự hữu chung, thủy. Tri sở tiên,
後則近道矣
hậu, tắc cận Đạo hỹ.

古之欲明明德於天下者先
Cổ chi dục minh minh đức ư thiên - hạ giả, tiên
治其國欲治其國者先齊其家欲齊
trị kỳ quốc. Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia. Dục tề
其家者先修其身欲修其身者先
kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân giả, tiên
正其心欲正其心者先誠其意
chính kỳ tâm. Dục chính kỳ tâm giả, tiên thành kỳ ý.
欲誠其意者先致其知致知在格物
Dục thành kỳ ý giả, tiên trí kỳ tri. Trí tri tại cách vật.

物格而后知至知至而后意
Vật cách, nhi hậu tri chí. Tri chí, nhi hậu ý
誠意誠而后心正心正而后
thành. Ý thành, nhi hậu tâm chính. Tâm chính, nhi hậu
身修身修而后家齊家齊而后國
thân tu. Thân tu, nhi hậu gia tề. Gia tề, nhi hậu quốc
治國治而后天下平
trị. Quốc trị, nhi hậu thiên - hạ bình.

自天子以至於庶人壹是皆以修
Tự Thiên-tử dĩ chí ư thứ-nhơn, nhứt thị giai dĩ tu
身爲本其本亂而末治者否矣其
thân vi bổn. Kỳ bổn loạn, nhi mạt trị giả, phủ hỹ. Kỳ
所厚者薄而其所薄者厚未之有也
sở hậu giả bạc, nhi kỳ sở bạc giả hậu, vị chi hữu giả.

ooo

Mỗi vật đều có gốc, ngọn (bổn, mạt) ; mỗi việc đều có đầu, đuôi. Ai *biết thi-hành cho có thứ-tự, phân-biệt* được việc nào trước, việc nào sau, thì người ấy gần với Đạo, tức *là mức trọn lành vậy.*

Những vị vua thánh thuở xưa muốn làm cho cái đức-tánh mình tỏ sáng ra trong thiên-hạ, trước phải lo sửa trị nước mình. Muốn sửa trị nước mình, trước phải sắp đặt nhà cửa cho chỉnh-tề. Muốn sắp đặt nhà-cửa cho chỉnh-tề, trước phải tu-tập lấy mình. Muốn tu-tập lấy mình, trước phải giữ lòng-dạ mình cho ngay thẳng. Muốn giữ lòng-dạ mình cho ngay thẳng, trước phải làm cho cái ý mình thành-thật. Muốn làm cho cái ý mình thành-thật (thành kỳ ý), trước phải có cái trí thức châu đáo. Muốn có cái trí-thức châu đáo, ắt phải nghiên-cứu sự vật. (Trí tri tại cách vật).

Khi đã nghiên-cứu sự vật, cái trí-thức mới được châu đáo. Cái trí-thức đã được châu đáo, cái ý mình mới thành-thật. Cái ý mình đã thành-thật, lòng-dạ mình mới ngay thẳng. Lòng dạ mình đã ngay thẳng, mới tu-tập lấy mình được. Đã tu-tập lấy mình được, thì mới sắp đặt nhà cửa cho chỉnh-tề. Nhà cửa đã sắp đặt cho chỉnh-tề, thì nước mới sửa trị được. Nước đã sửa trị, thiên-hạ mới bình-an.

Trên từ bực Thiên-tử lần xuống chí hạng bình-dân, ai nấy đều phải lấy sự tu-tập lấy mình làm gốc. Cái gốc đã hư-hoại mà cái ngọn lại tốt tươi, đâu có thể như vậy. (*Tức là nếu bực quốc-trưởng không tu thân, thì làm sao tề gia, trị quốc, bình thiên-hạ cho được?*) Chỗ nồng hậu mà xử mỏng manh, chỗ mỏng manh mà xử nồng hậu, đâu có thể như vậy. (*Tức là nếu bực quốc-trưởng chẳng sắp đặt gia-đình, chẳng thương mến cha mẹ, anh em, vợ con, thì làm sao hết lòng trong cuộc trị quốc, bình thiên-hạ? Bực làm quan, làm dân cũng như thế. Nếu một vị quan-chức bỏ bê cha mẹ, khắc bạc vợ con, hà hiếp anh em, đối với chỗ chí thân mà còn như vậy, thì làm sao mà thương dân mến nước cho được? Còn như hàng dân-giả cư xử với cha mẹ hỗn hào, ở với gia-đình tồi tệ, thì làm sao mà ở có nghĩa với bậu bạn, có lòng trung-hậu với mọi người, với đất nước?*)

ooo

右經一章蓋孔子之言
Hữu kinh nhứt chương, cái Khổng-tử chi ngôn,
而曾子述之其傳十章則曾
nhi Tăng-tử thuật chi. Kỳ truyện thập chương, tắc Tăng-
子之意而門人記之也舊本頗有
tử chi ý, nhi môn-nhơn ký chi giả. Cựu bổn phả hữu
錯簡今因程子所定而更考
thác giản, kim nhơn Trình-tử sở định, nhi cánh khảo
經文別爲次序如左
kinh-văn, biệt vi thứ tự như tả.

10/ 康誥曰克明德
Khang-cáo viết : « Khắc minh đức. »
大甲曰顧諟天之明命
Thái-giáp (1) viết : Cố thị Thiên chi minh mạng.»
帝典曰克明峻德皆自明也
Đế-điển viết : « Khắc minh tuấn đức. » Giai tự minh giả.
右傳之首章釋明明德
Hữu truyện chi thủ chương, thích "minh minh đức".

20/ 湯之盤銘曰苟日新日
Thang chi bàn minh viết : «Cẩu nhựt tân, nhựt
日新又日新
nhựt tân, hựu nhựt tân »

(1) 大 đọc Thái.

Bài Kinh trước đây (205 chữ) vốn là những lời dạy của đức Khổng-tử mà ông Tăng-tử thuật lại. Còn mười bài truyện sau đây là ý-tứ của ông Tăng-tử mà chư môn-đệ chép lại. Bổn cũ chép trên những thẻ tre, người-ta để lộn lạo đi nhiều. Nhờ có Trình-tử sắp đặt nên nay được phân-minh, lại nữa tôi (*Châu-Hy*) khảo-cứu kinh-văn, nên sắp theo thứ-tự dưới đây :

1.- Thiên Khang-cáo *là một thiên trong sách «Châu-thơ» có chép lời vua Võ-vương nhà Châu nói với em là Khang-Thúc rằng: « Vua Văn-vương có thể làm cho cái đức-tánh mình sáng tỏ ra ». Câu ấy có ý-nghĩa như vầy: Mọi người vốn sẵn có cái đức-tánh lành và sáng nơi mình, nhưng nó bị các đều tư-dục che án đi. Nhưng vua Văn-vương là người không có lòng tư-dục, nên cái đức-tánh ấy được đầy đủ, nó tỏa sáng ra trong thiên-hạ, cảm-hóa mọi người.*

Thiên Thái-Giáp là một thiên trong sách « Thương-thơ » có chép lời quan Y-Doãn nói với vua Thái-Giáp nhà Thương rằng : « Tiên-vương Thành-Thang lúc nào cũng nhìn xét đến cái mạng sáng của Trời ». *Câu ấy có ý-nghĩa như vầy : Cái mạng sáng, tức là cái đức-tánh sáng do Trời phú cho mình vua Thành-Thang là vua sáng-lập nhà Thương hằng xét xa cái mạng sáng ấy, chẳng lúc nào là không quan tâm đến vậy*

Thiên Đế-điển *tức là thiên Nghiêu-điển trong sách « Ngu-thơ » có chép* rằng: « *Vua Nghiêu* có thể làm cho sáng tỏ cái đức cao rộng *của ngài* ». *Ba chuyện trên đây chứng rằng* mỗi người phải tự làm cho đức mình sáng ra.

Truyện trước đây là chương đầu, thích nghĩa « **minh minh đức** ».

2.- Nơi chậu tắm của vua Thang, có khắc hàng chữ để cảnh-tỉnh như vầy : « Hằng ngày hãy thành-thật mà đổi mới, càng ngày càng mới, lại luôn luôn ngày nào cũng mới ». *Câu ấy có ý-nghĩa như vầy: Mỗi ngày vua Thành-Thang đến tắm, thấy hàng chữ ấy thì nhớ rằng mình phải tẩy sạch những đều cấu-nhiễm trong tâm cũng như mình tẩy sạch những món dơ bẩn bám vào thân. Đó là ngài luôn luôn đổi mới mình thân và tâm.*

康誥曰 作新民
Khang-cáo viết :« Tác tân dân ».
詩曰 周雖舊邦其命維新
Thi viết : «Châu tuy cựu bang, kỳ Mạng duy tân.»
是故君子無所不用其極
Thị cố quân-tử vô sở bất dụng kỳ cực.
右傳之二章釋新民
Hữu truyện chi nhị chương, thích "**tân dân**".

3°/ 詩云邦畿千里惟民所止
Thi vân : «Bang kỳ thiên lý, duy dân sở chỉ.»
詩云緡蠻黃鳥止于丘
Thi vân : «Miên - mang huỳnh điểu, chỉ vu kỳ (1) 隅
ngung.»
子曰於止知其所止可以人而
Tử viết : Ư chỉ, tri kỳ sở chỉ, khả dĩ nhơn nhi
不如鳥乎
bất như điểu hồ ?
詩云穆穆文王於緝熙敬
Thi vân : « Mục mục Văn - vương, ô ! tập hy kính
止 爲人君止於仁爲人臣止於
chỉ .» Vi nhơn quân, chỉ ư nhân ; vi nhơn thần, chỉ ư
敬爲人子止於孝爲人父止於慈
kính ; vi nhơn tử, chỉ ư hiếu ; vi nhơn phụ, chỉ ư từ ;
與國人交止於信
dữ quốc nhơn giao, chỉ ư tín.
詩云瞻彼淇澳菉竹猗猗有
Thi vân : « Chiêm bỉ Kỳ úc, Lục trúc a a ! Hữu

(1) Chử Khâu, nhưng người-ta cử tên dức Khổng mà đọc kỳ.

Trong thiên Khang-cáo có *chép lời Võ-vương nói với Khang-Thúc* rằng : « Hãy khuyến khích cho dân đổi mới. »

Thiên Đại-nhã trong kinh Thi có chép rằng : « Nhà Châu tuy là dòng vua một nước chư-hầu cũ, nhưng đặng cái Mạng Trời mới » *Câu ấy có nghĩa : Nhà Châu sáng lập đã lâu, từ ông Hậu-Tắc, nhưng đến đời vua Văn-vương ngài biết đổi mới, biến-hóa phong-tục cho dân, nên được Mạng Trời mà làm Thiên-tử và để ngôi-vị lại cho con cháu.*

Bởi vậy cho nên người quân-tử không chỗ nào là chẳng dùng cho cùng tột. *Tức là người quân-tử, trước đổi mới lấy mình một cách rốt ráo, sau khiến dân-tình dạn dĩ mà đổi mới, theo lành.*

Truyện trước đây là chương thứ hai, thích nghĩa « **tân dân** ».

3.- Kinh Thi rằng : « Đẳng Thiên-tử cai-trị một cõi đất vuông-vức ngàn dặm, nơi ấy dân cất nhà-cửa mà ở yên. »

Kinh Thi rằng : « Con chim vàng kêu tiếng líu-lo, nó đậu yên bên góc núi ».

Đức Khổng-tử nói rằng : « Chim kia còn biết lựa chỗ mà đậu yên, huống chi người chẳng bằng chim sao ? ».

Kinh Thi rằng : « Sâu rộng thay đức của vua Văn-vương ! Dầu ở địa-vị nào, ngài cũng khéo làm cho cái -tánh sáng-suốt tiếp nối với lòng cung-kính hầu có ở yên nơi mức trọn lành của địa-vị ấy ». Làm vua, ngài ở yên nơi đức **nhân**. *Ở địa-vị vua một nước chư-hầu, ngài hằng thi ân bố đức cho bá-tánh.* Làm thần, ngài ở yên nơi đức **kính**. *Làm vua nhà Châu là nước chư-hầu, đối với vua nhà Thương là bực Thiên-tử, thì ông Văn-vương Tây-bá không lúc nào là chẳng trọng.* Làm con, ngài ở yên nơi đức **hiếu**. Làm **cha**, ngài ở yên nơi đức **từ** ! **Kết giao** với người trong nước, ngài ở yên nơi đức **tín**.

Kinh Thi rằng : « Kìa xem bên vịnh sông Kỳ, tre xanh đẹp đẽ và thạnh-mậu thay ! Bực quân-tử cũng như tre đó vậy.

斐 君子 如 切 如 磋 如 琢 如 磨
phỉ quân-tử, Như thiết như tha, Như trác như ma!
瑟 兮 僩 兮 赫 兮 喧 兮 有 斐 君子
Sắt hề, giản hề, hách hề, huyến hề! Hữu phỉ quân-tử,
終 不 可 諠 兮 如 切 如 磋 者 道
chung bất khả huyên hề » "Như thiết như tha" giả, đạo
學 也 如 琢 如 磨 者 自修 也 瑟 兮 僩
học giả. "Như trác như ma" giả, tự tu giả. "Sắt hề, giản
兮 者 恂 慄 也 赫 兮 喧 兮 者 威 儀
hề" giả, tuân lật giả. "Hách hề, huyến hề" giả, oai-nghi
也 有 斐 君子 終 不 可 諠 兮 者 道
giả. Hữu phỉ quân-tử, chung bất khả huyên hề giả, đạo
盛 德 至 善 民 之 不 能 忘 也
thạnh đức chí thiện, dân chi bất năng vong giả.

詩云 於戲 前 王 不 忘 君子
Thi vân: « Ô hô tiền-vương bất vong » Quân-tử
賢 其 賢 而 親 其 親 小 人 樂 其 樂
hiền kỳ hiền, nhi thân kỳ thân; tiểu-nhơn lạc kỳ lạc,
而 利 其 利 此 以 沒 世 不 忘 也
nhi lợi kỳ lợi. Thử dĩ một thế bất vong giả.

右 傳 之 三 章 釋 止 於 至 善
Hữu truyện chi tam chương, thích "chỉ ư chí thiện"

4°/ 子 曰 聽 訟 吾 猶 人 也 必
Tử viết: « Thính tụng ngô du nhơn giả. Tất
也 使 無 訟 乎 無 情 者 不 得 盡 其 辭
giả sử vô tụng hồ? » Vô tình giả bất đắc tận kỳ từ,

Người vẻ vang như cắt, như cứa, như giồi, như mài. Người cứng cát, nghiêm nghị, chói-lọi, sáng-sủa thay! Bực quân-tử vẻ vang, người-ta trọn đời chẳng quên. » "Như cắt, như cứa", là nói sự học Kinh-sử, Đạo-lý vậy. *Cũng như người thợ làm đồ ngà cần phải cắt, cứa có công-phu mới thành ra món khéo xảo; trên đường học-vấn, bực quân-tử cũng làm như vậy.* « Như giồi, như mài », là nói sự tu tập lấy mình vậy. *Cũng như người thợ chuốt ngọc cần phải giồi, mài tỉ mỹ, hột ngọc mới sáng chói; cũng như thế, bực quân-tử phải xét nét lấy mình cho lâu ngày chầy tháng mới trở nên ngay thẳng, đứng đắn được.* "Cứng-cát, nghiêm-nghị", cái khí-tượng ấy khiến người tin sợ. "Chói-lọi, sáng-sủa", ấy là cái oai-nghi làm cho người kính-sợ và bắt chước, *vì bực quân-tử trọn lành nên chói sáng ra nơi tướng mạo vậy.* "Bực quân-tử vẻ vang, người-ta trọn đời chẳng quên", là nói cái thạnh-đức của bực ấy trọn lành, dân-chúng đâu có thể nào quên.

Kinh Thi rằng: « Những vị vua đời trước (*Văn-vương và Võ-vương*) thì người-ta chẳng quên. Hiền thay! » Nhờ nương theo pháp-chế tốt lành của các ngài, những bực quân-tử *tức là những vua chúa đời sau* trở nên hiền-đức như các ngài, thành ra những bực cha lành như các ngài, bèn để cơ-nghiệp lại cho con cháu giữ gìn. Còn hạng tiểu-nhơn *tức là bá-tánh đời sau* thì hưởng cuộc an-lạc thái-bình, nhờ vào những món lợi của các ngài đã định đặt cho họ vậy. Bởi vậy cho nên dẫu các ngài đã qua đời, mà mãi mãi về sau người-ta cũng không quên.

Truyện trước đây là chương thứ ba, thích nghĩa "chỉ ư chí thiện".

---

4 — Đức Khổng dạy rằng: « Xử kiện thì ta cũng xử được như người. Nhưng phải làm cho đừng có những việc kiện-tụng, há không phải là hay hơn sao? » (1) *Tức nhiên nhà cầm quyền*

(1) Tư-tưởng nầy ở tiết 13, Chương thứ 12 Nhan-Uyên trong sách Luận-ngữ.

大畏民志此謂知本
đại úy dân chí. Thử vị tri bổn.

右傳之四章釋本末
Hữu truyện chi tứ chương, thích "**bổn, mạt**",

此謂知本此謂知至也
Thử vị tri bổn; thử vị tri chí giã.

50/ 右傳之五章蓋釋格物
Hữu truyện chi ngũ chương, cái thích "**cách vật**

致知之義而今亡矣
trí tri" chi nghĩa, nhi kim vong hỹ.

間嘗竊取程子之意以補之
Gian thường thiết thủ Trình-tử chi ý, dĩ bổ chi

曰所謂致知在格物者言欲致吾
viết : Sở vị « Trí tri tại cách vật » giả, ngôn dục trí ngô

之知在即物而窮其理也蓋人心之
chi trí, tại tức vật nhi cùng kỳ lý giã. Cái nhơn tâm chi

靈莫不有知而天下之物莫不有
linh, mạc bất hữu tri ? Nhi thiên-hạ chi vật, mạc bất hữu

理惟於理有未窮故其知有不盡也
lý ? Duy ư lý hữu vị cùng, cố kỳ tri hữu bất tận giã.

是以大學始教必使學者即凡
Thị dĩ "Đại - học" thủy giáo, tất sử học-giả, tức phàm

天下之物莫不因其已知之理而益
thiên - hạ chi vật, mạc bất nhơn kỳ dĩ tri chi lý, nhi ích

窮之以求至乎其極至於用力之久
cùng chi, dĩ cầu chí hồ kỳ cực. Chí ư dụng lực chi cửu,

而一旦豁然貫通焉則衆物
nhi nhứt đán hoát nhiên quán thông yên ; tắc chúng vật

之表裏精粗無不到而吾心之全
chi biểu lý, tinh thô, vô bất đáo; nhi ngô tâm chi toàn

phải là bực quang-minh chính-đại, khiến kẻ chẳng thật tình, kẻ gian-ác chẳng có thể gì hàm lão khẩu *mà hàm hại người hiền*; chí dân kính - phục *mình*, họ chẳng dám bày ra những cuộc thưa kiện. Đó mới gọi là biết cái gốc.

Truyện trước đây là chương thứ tư, thích nghĩa "**bổn, mạt**"

Đó mới gọi là biết cái gốc; đó mới gọi là biết tới chỗ cùng tột.

---

5 — Truyện trước đây là chương thứ năm, thích nghĩa "**cách vật trí tri**" hay "**trí tri tại cách vật**" (Muốn có cái trí-thức châu đáo, ắt phải nghiên cứu sự vật). Nhưng chương ấy nay đã lạc mất rồi.

Châu-Hy nầy trước đây từng nương lấy ý-kiến của Trình-tử mà bổ-cứu thêm, vậy biên ra dưới đây: Mấy chữ "Trí tri tại cách vật", nên thích nghĩa như vầy: Muốn cho cái trí-thức ta hiểu biết một cách châu đáo, ta phải nghiên-cứu sự vật cho tận lý-do mới được. Cái tâm-linh của ta, có sự gì mà nó chẳng biết? Còn vạn vật trong thiên-hạ, có vật nào mà chẳng có lý do? Chỉ tại ta chưa nghiên-cứu cho hết lý-do, cho nên cái trí-thức của ta *đối với sự vật*, chưa hiểu-biết một cách châu đáo đó mà thôi.

Bởi vậy sách "Đại-học" bắt đầu dạy kẻ học đạo như vầy : phàm đối với sự vật trong thiên-hạ, mình phải nương theo cái lý-do mình đã biết mà quan-sát thêm cho cùng rộng, mãi cho đến mức cặn-kẽ mới thôi. Nếu mình gắng sức mà quan-sát lâu ngày chầy tháng, một ngày kia tâm trí mình bỗng nhiên thông-minh sáng-suốt, ắt đối với sự vật từ chỗ sâu-kín đến chỗ hiển-hiện, từ chỗ tinh-vi đến chỗ thô-sơ, không chỗ nào mà mình chẳng hiểu biết một cách châu đáo. Bấy giờ toàn thể cái tâm ta, dùng

體大用無不明矣此謂物格此
thể, đại dụng, vô bất minh hỹ. Thử vị "vật cách"; thử
謂知之至也
vị tri chi chí giã.

60/ 所謂誠其意者毋自欺也如惡惡
Sở vị "thành kỳ ý,, giả, vô tự khi giã; như ố ác
臭如好好色此之謂自謙故君子必慎
xú, như hảo hảo-sắc. Thử chi vị tự khiêm(1) Cố quân-tử tất thận
其獨也
kỳ độc giã.

小人閒居爲不善無所不至見君
Tiểu-nhơn nhàn cư vi bất thiện; vô sở bất chí. Kiến quân-
子而后厭然掩其不善而著其善人
tử nhi hậu yểm nhiên, yểm kỳ bất thiện, nhi trứ kỳ thiện. Nhơn
之視己如見其肺肝然則何益矣此
chi thị kỷ, như kiến kỳ phế can nhiên. Tắc hà ích hỹ? Thử
謂誠於中形於外故君子必慎其
vị thành ư trung, hình ư ngoại. Cố quân-tử tất thận kỳ
獨也
độc giã.

曾子曰十目所視十手所指其
Tăng-tử viết: «Thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ, kỳ
嚴乎
nghiêm hồ!»

富潤屋德潤身心廣體胖故
Phú nhuận ốc, đức nhuận thân; tâm quảng, thể bàn. Cố
君子必誠其意
quân-tử tất thành kỳ ý.

右傳之六章釋誠意
Hữu truyện chi lục chương, thích "thành ý,,

(1) 謙 *Kiêm*: Tự mình thỏa mãn lấy mình, tự mình lấy làm vui-khoái vừa lòng.

www.luyendichtiengtrung.com
https://www.tratuchuyennganh.com

cả muôn sự muôn vật, đều được minh-bạch tất cả. Đó mới gọi là "vật cách"; đó mới gọi là biết tới chỗ cùng tột.

6.— Mấy chữ "thành kỳ ý" (làm cho cái ý mình thành thật), nên thích nghĩa như vầy: Mình không nên dối gạt mình. Như vật chi hôi thúi thì mình không thích; còn vật chi tốt lành thì mình lại ưa. *Tức như kẻ gian ác chẳng khác nào đồ hôi thúi, danh xấu bay xa, thì mình nên chán mà lánh đi. Còn người kiền đức, tỷ như ngọc tốt hoa thơm, mình nên ái mộ mà đến gần.* Đó gọi là mình thỏa mãn lấy mình, *tức là mình không dối gạt mình vậy.* Cho nên bực quân-tử dè dặt lấy mình trong khi ở riêng một mình.

Đến đứa tiểu-nhơn, hễ ở rảnh rang một mình thì làm việc chẳng lành; không có chuyện bậy bạ nào mà nó chẳng làm. Tới chừng gặp bực quân-tử *là người thành-thật thì* nó lấm la lấm lét, che giấu đều tồi-tệ của nó mà trưng bày đều tốt ra. Nhưng bực quân-tử *sáng suốt* nhìn nó, như thấy tận gan phổi của nó lận. Như vậy, *chẳng thành-thật* có ích gì? Đó mới gọi là tâm-ý ở trong làm sao thì hiện ra ngoài làm vậy. Bởi vậy cho nên bực quân-tử dè dặt lấy mình, *khéo giữ gìn tư-tưởng và hành-động* trong khi ở riêng một mình.

Ông Tăng-tử nói rằng: «Ở chỗ mười mắt trông vào, mười tay chỉ vào, mình chẳng nên giữ cho nghiêm-cẩn sao?» *Câu ấy ý-nghĩa như vầy: Trong khi mình ở nơi kín đáo, chớ tưởng rằng người-ta không biết sự hành-động bất-chánh của mình. Tới chừng ra nơi chỗ mười mắt mười tay, bấy giờ dường như ai cũng ngó vào mình, ai cũng chỉ vào mình. Há không nên dè dặt sao?*

Người giàu có thì nhà-cửa chưng dọn đẹp đẽ; người đạo-đức thì thân-thể sáng láng nghiêm-trang; tâm-chí quảng-đại thì cốt cách thung-dung. *Đó đều là cảnh bề trong phát lộ ra ngoài vậy.* Cho nên bực quân-tử ắt làm cho cái ý mình thành thật.

Truyện trước đây là chương thứ sáu, thích nghĩa "thành ý"

7°/ 所謂修身在正其心者心有所
Sở vị "tu thân, tại chính kỳ tâm" giả, tâm hữu sở
忿懥則不得其正有所恐懼則不得其
phẫn sí, tắc bất đắc kỳ chính; hữu sở khủng cụ, tắc bất đắc kỳ
正 有所好樂則不得其正有所憂患
chính; hữu sở háo lạc, tắc bất đắc kỳ chính; hữu sở ưu hoạn,
則不得其正
tắc bất đắc kỳ chính.
心不在焉視而不見聽而不聞食
Tâm bất tại yên, thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực
而不知其味
nhi bất tri kỳ vị
此謂修身在正其心
Thử vị tu thân, tại chính kỳ tâm.
右傳之七章釋正心修身
Hữu truyện chi thất chương, thích "chính tâm, tu thân"

8°/ 所謂齊其家在修其身者人之其所
Sở vị "tề kỳ gia, tại tu kỳ thân" giả, nhơn chi kỳ sở
親愛而辟焉之其所賤惡而辟焉之其所畏
thân ái, nhi tịch yên; chi kỳ sở tiện ố, nhi tịch yên; chi kỳ sở úy
敬而辟焉之其所哀矜而辟焉之其所
kính, nhi tịch yên; chi kỳ sở ai căng, nhi tịch yên; chi kỳ sở
敖惰而辟焉故好而知其惡惡而知其美
ngạo đọa, nhi tịch yên. Cố háo nhi tri kỳ ác, ố nhi tri kỳ mỹ
者天下鮮矣
giả, thiên-hạ tiển hỹ.
故諺有之曰人莫知其子之惡
Cố ngạn hữu chi viết: « Nhơn mạc tri kỳ tử chi ác,

7.— Mấy chữ "tu thân, tại chính kỳ tâm" (hay là « **Dục tu kỳ thân, tiên chính kỳ tâm** »: Muốn tu-tập lấy mình, trước phải giữ lòng dạ mình cho ngay thẳng), nên thích nghĩa như vầy: Nếu lòng mình hờn giận thì nó chẳng được ngay thẳng; nếu lòng mình sợ sệt thì nó chẳng được ngay thẳng; nếu lòng mình ham vui sướng thì nó chẳng được ngay thẳng; nếu lòng mình lo rầu thì nó chẳng được ngay thẳng (1)

Lòng mình chẳng được ngay thẳng, bình-tĩnh, thì mình nhìn mà chẳng thấy, lắng mà chẳng nghe, ăn mà chẳng biết mùi.

Đó mới gọi là muốn tu tập lấy mình, trước phải giữ lòng-dạ mình cho ngay thẳng.

Truyện trước đây là chương thứ bảy, thích nghĩa "**chính tâm, tu thân**".

8.— Mấy chữ "**tề kỳ gia, tại tu kỳ thân**" (hay là "**Dục tề kỳ gia giả, tiên tu kỳ thân**": Muốn sắp đặt nhà-cửa cho chỉnh-tề, trước phải tu tập lấy mình), nên thích nghĩa. như vầy: Con người-ta đối với kẻ mình thân mến, hay có lòng chênh-lệch; đối với kẻ mình khinh ghét, hay có lòng chênh-lệch; đối với kẻ mình kinh sợ, hay có lòng chênh-lệch; đối với kẻ mình thương xót, hay có lòng chênh-lệch; đối với kẻ mình chê-ngạo bỏ bê, hay có lòng chênh-lệch. Bởi vậy cho nên trong thiên-hạ, ít người biết cái tật xấu của kẻ mình ưa, biết cái tánh tốt của kẻ mình ghét.

Vậy ngạn-ngữ có câu: « Kẻ làm cha mẹ chẳng biết nết xấu

---

(1) **Thân** vốn do tâm làm chủ; cho nên muốn tu thân, trước phải chính tâm, tránh các mối phiền-não làm loạn cái tâm.

春秋修其祖廟 陳其宗器 設其
Xuân thu tu kỳ tổ miếu, trần kỳ tông khí, thiết kỳ
裳衣薦其時食
thường y, tiến kỳ thì thực.

宗廟之禮所以序昭穆也序爵所
Tông-miếu chi lễ, sở dĩ tự chiêu mục giã. Tự tước, sở
以辨貴賤也序事所以辨賢也
dĩ biện quí tiện giã. Tự sự, sở dĩ biện hiền giã.

旅酬下爲上 所以逮賤也 燕毛所
Lữ thù hạ vị thượng, sở dĩ đãi tiện giã. Yến mao, sở
以序齒也
dĩ tự xỉ giã.

踐其位 行其禮 奏其樂 敬其所尊
Tiễn kỳ vị, hành kỳ lễ, tấu kỳ nhạc, kính kỳ sở tôn,
愛其所親 事死如事生 事亡如事存
ái kỳ sở thân, sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn,
孝之至也
hiếu chi chí giã.

郊社之禮所以事上帝也宗廟
Giao Xã chi lễ, sở dĩ sự Thượng - đế giã. Tông-miếu
之禮所以祀乎其先也明乎郊社之禮
chi lễ, sở dĩ tự hồ kỳ tiên giã. Minh hồ Giao Xã chi lễ.
禘嘗之義治國其如示諸掌乎
Đế Thường chi nghĩa, trị quốc kỳ như thị chư chưởng hồ.

右第十九章
Hữu đệ thập cửu chương.

Mỗi năm đến tiết xuân và tiết thu, hai vị ấy sửa san đền thờ tổ tiên, bày ra những đồ vật và những y-phục mà trước kia ông-cha từng xài, từng mặc ; kể dâng lên những thức ăn theo mùa.

Trong nhà tông-miếu, bài-vị của tổ-tiên sắp đặt có thứ-tự, bên tả (chiêu), bên hữu (mục); khi tế-tự, con cháu cũng đứng phân ra hai bên. Những quan-chức, *tuy không phải trong dòng họ, nhưng* cũng dự vào cuộc tế, thì đứng có lớp lang tùy theo chức phận của mình lớn hoặc nhỏ. Người-ta cũng có sắp chỗ riêng cho những vị hiền-tài, đức-hạnh, những tay rường-cột của nước nhà, những vị ấy đứng ra tế trước.

Tế lễ xong, cùng nhau uống rượu, *kẻ nhỏ mời người lớn*, kẻ thấp kính người cao ; ấy là để cho hạng dưới được dịp mà cọng hưởng với hạng trên. Đến chừng ăn yến, thì trẻ ngồi theo trẻ, già ngồi theo già.

Người có hiếu đúng mực, (*Võ-vương và Châu-công*) giữ được địa-vị của ông cha, làm theo lễ của ông cha, tấu nhạc như ông-cha, kính những người mà ông-cha trọng, mến những người mà ông-cha yêu, thờ người thác như thờ người sống, trọng người đã qua như trọng người hiện tiền.

Lễ Giao (Trời) và lễ Xã (Đất) là để thờ-phụng đấng Thượng-đế *và Thần đất đai, lễ Giao về mùa Đông, lễ Xã về mùa Hạ.* Lễ Tông-miếu là để tế-tự tổ-tiên của nhà vua. Nếu ai biết rõ lễ Giao và lễ Xã, cùng là hiểu nghĩa lễ Đế và lễ Thường (1) thì trị nước *dễ* như xem trong bàn tay.

Trước đây là chương thứ mười chín.

---

(1) Ngày xưa, vua tế tổ-tiên ở nhà Tông-miếu mỗi năm một lần về mùa thu, lễ ấy kêu là **Thường**, **Thu-thường**. Đến năm năm, lại hành một cuộc tế lớn, kêu là **Đế**.

20') 哀 公 問 政
Ai công vấn chính.

子 曰 文 武 之 政 布 在 方 策
Tử viết : « Văn, Võ chi chính, bố tại phương sách.

其 人 存 則 其 政 舉 其 人 亡 則 其 政
Kỳ nhơn tồn, tắc kỳ chính cử. Kỳ nhơn vong, tắc kỳ chính

息 人 道 敏 政 地 道 敏 樹 夫 政
tức. Nhơn đạo mẫn chính; địa đạo mẫn thọ. Phù, chính

也 者 蒲 盧 也 故 爲 政 在 人 取 人 以 身
giã giả, bồ lư giã. Cố vi chính tại nhơn; thủ nhơn dĩ thân;

修 身 以 道 修 道 以 仁 仁 者 人 也 親
tu thân dĩ đạo; tu đạo dĩ nhân. Nhân giả nhơn giã, thân

親 爲 大 義 者 宜 也 尊 賢 爲 大 親 親
thân vi đại. Nghĩa giả nghi giã; tôn hiền vi đại. Thân thân

之 殺 尊 賢 之 等 禮 所 生 也
chi sái, tôn hiền chi đẳng, lễ sở sanh giã.

在 下 位 不 獲 乎 上 民 不 可 得 而
Tại hạ vị bất hoạch hồ thượng, dân bất khả đắc nhi

治 矣
trị hỹ.

故 君 子 不 可 以 不 修 身. 思 修 身 不
Cố quân-tử bất khả dĩ bất tu thân. Tư tu thân, bất

可 以 不 事 親 思 事 親 不 可 以 不 知 人 思
khả dĩ bất sự thân. Tư sự thân, bất khả dĩ bất tri nhơn. Tư

知 人 不 可 以 不 知 天
tri nhơn, bất khả dĩ bất tri Thiên.

20') Vua Ai-công nước Lỗ hỏi *đức Khổng-tử* về việc chính-trị.

Đức Khổng-tử đáp rằng : « Những phương-pháp *tốt đẹp* về chính-trị *mà* vua Văn, vua Võ *đã thi-hành*, nay hãy còn ghi trong sử sách. Nếu đời nay còn những vị *vua quan nhân - từ* như vua Văn, vua Võ, thì nền chính-trị kia còn cử hành được. Nếu những vị *vua quan* đời nay chẳng được như hai ông ấy nữa, thì nền chính - trị cũng dứt đi vậy. Nhà cầm quyền có tài đức, thì cuộc chính-trị mau thạnh-hành ; ấy cũng như ở cuộc đất tốt, cây cối dễ phát sanh. Nầy việc chính-trị tỷ như loại lác (bồ), sậy (lư), *vì nó phát-triển rất mau*. Cho nên việc chính-trị *mà được tốt đẹp* là do nơi bực quốc-trưởng biết dùng người *cộng-sự với mình*. Muốn cho có người *tài đức theo* giúp mình, *bực quốc-trưởng* phải khéo tu tập lấy mình. Muốn tu tập lấy mình, phải nương cậy đạo đức. Muốn tu tập đạo-đức, phải nhờ ở lòng nhân. Nhân tức là người (nhơn), *ấy là lòng thương người* ; nhưng đại để phải thương cha mẹ bà con mình. Còn nghĩa tức là *cư xử cho* thích-hạp (nghi) ; nhưng đại để phải tôn-trọng bực hiền. Lòng thương cha-mẹ, bà-con đậm hay lợt tùy nơi kẻ gần, người xa; sự tôn trọng bực hiền nhiều hay ít tùy nơi kẻ cao, người thấp; do nơi đó mà sanh ra lễ vậy.

Phàm người bực dưới mà chẳng được lòng kẻ bề trên, thì không thể nào trị dân cho được.

Cho nên bực quân-tử cần phải tu tập lấy mình. Muốn tu tập lấy mình, cần phải ăn ở có hiếu thảo với cha mẹ. Muốn ăn ở có hiếu thảo với cha mẹ, cần phải biết người, tức là Nhơn-đạo. Muốn biết người, cần phải biết Trời, *tức là Thiên-đạo*.

天下之達道五所以行之者三曰
Thiên-hạ chi đạt đạo ngũ ; sở dĩ hành chi giả tam. Viết :
君臣也父子也夫婦也昆弟也朋
quân thần giả, phụ tử giả, phu phụ giả, côn đệ giả, bằng
友之交也五者天下之達道也知仁
hữu chi giao giả; ngũ giả thiên-hạ chi đạt đạo giả. Trí, nhân,
勇三者天下之達德也所以行之者
dõng tam giả; thiên-hạ chi đạt đức giả. Sở dĩ hành chi giả
一也
nhứt giả.

或生而知之或學而知之或困而
Hoặc sanh nhi tri chi; hoặc học nhi tri chi; hoặc khốn nhi
知之及其知之一也或安而行之或
tri chi. Cập kỳ tri chi nhứt giả. Hoặc an nhi hành chi; hoặc
利而行之或勉强而行之及其
lợi nhi hành chi; hoặc miễn cưỡng nhi hành chi. Cập kỳ
成功一也
thành-công nhứt giả. »

子曰好學近乎知力行近乎仁
Tử viết : « Háo học cận hồ trí. Lực hành cận hồ nhân.
知恥近乎勇知斯三者則知所以修身
Tri sỉ cận hồ dõng. Tri tư tam giả, tắc tri sở dĩ tu thân.
知所以修身則知所以治人知所以治人
Tri sở dĩ tu thân, tắc tri sở dĩ trị nhơn. Tri sở dĩ trị nhơn,
則知所以治天下國家矣
tắc tri sở dĩ trị thiên-hạ quốc - gia hỹ.

凡爲天下國家有九經曰修身
Phàm vi thiên-hạ quốc - gia hữu cửu kinh ; viết : tu thân
也尊賢也親親也敬大臣也體羣
giả, tôn hiền giả, thân thân giả, kính đại-thần giả, thể quần-

Cái đạo thông thường của người-ta trong thiên-hạ có năm bực (luân) ; muốn thi-hành năm bực đạo ấy, phải dùng ba cái đức. Vua tôi, cha con, chồng vợ, anh em, bậu bạn kết giao : đó là năm bực thông thường của người-ta trong thiên - hạ vậy. (*Giữa vua và tôi, phải có nghĩa; giữa cha và con, phải có thân-ái ; giữa chồng và vợ, phải có phân biệt ; giữa anh và em, phải có thứ tự ; giữa bằng - hữu kết giao, phải có lòng tin.*) Còn ba cái đức thông thường của người-ta trong thiên-hạ là : trí, nhân và dõng. Đem cái đức ấy mà thi-hành năm bực đạo, tuy là ba chớ cũng như một. *vì phải thành tâm thật ý, hết lòng hết dạ mới được,*

Cái đạo ngũ-luân ấy, hoặc có người tự - nhiên sanh ra mà biết; hoặc có người học tập rồi mới biết ; hoặc có người phải khổ công nhọc sức lắm mới biết. *Tư-chất và phương-pháp dầu khác, chớ* mục-đích vẫn có một mà thôi : ấy là sự thấy biết sáng suốt. Cái đạo ấy, hoặc có người thi-hành một cách an-nhiên ; hoặc có người vì ham lợi mà thi-hành ; hoặc có người phải gắng sức lắm mới thi-hành được. *Tình - hình dầu khác, nhưng sự* thành công vẫn có một mà thôi.»

Đức Khổng-tử nói rằng : « Kẻ ham học hỏi, nghiên cứu thì *càng ngày càng thấy xa hiểu rộng,* tức gần với đức tri. Kẻ ra sức làm lành, làm phải thì gần với đức nhân. Kẻ biết hổ ngươi, *thống-trị tâm ý trước những cảnh cám dỗ,* thì gần với đức dõng. Ai biết ba việc ấy (*ham học, ra sức làm lành, biết hổ ngươi*), ắt là biết phương-pháp tu tập lấy mình. Biết phương-pháp tu tập lấy mình, ắt là biết phương-pháp trị người. Biết phương-pháp trị người, ắt biết phương-pháp trị yên cả thiên-hạ và các quốc-gia đó.

Hễ ai cai-trị cả thiên-hạ và các quốc-gia, phải giữ đủ chín phép nầy : 1 tu tập lấy mình, 2 tôn trọng bực hiền-nhơn, 3 thương cha mẹ bà con, 4. kính trọng quan đại-thần, 5. biết xét công cán

臣也子庶民也來百工也柔遠人
thần giã, tử thứ dân giã, lai bá - công giã, nhu viễn nhơn
也懷諸侯也
giã, hoài chư - hầu giã.

修身則道立尊賢則不惑親親
Tu thân, tắc đạo lập. Tôn hiền, tắc bất hoặc. Thân thân,
則諸父昆弟不怨敬大臣則不眩
tắc chư phụ côn đệ bất oán. Kính đại - thần, tắc bất huyễn.
體羣臣則士之報禮重子庶民則
Thể quần thần, tắc sĩ chi báo lễ trọng. Tử thứ - dân, tắc
百姓勸來百工則財用足柔遠人
bá-tánh khuyến. Lai bá-công, tắc tài dụng túc. Nhu viễn-nhơn,
則四方歸之懷諸侯則天下畏之
tắc tứ phương qui chi. Hoài chư-hầu, tắc thiên-hạ úy chi.

齊明盛服非禮不動所以修身
Trai minh, thạnh phục, phi lễ bất động; sở dĩ tu thân
也去讒遠色賤貨而貴德所以勸
giã. Khử sàm, viễn sắc, tiện hóa nhi quí đức; sở dĩ khuyến
賢也尊其位重其祿同其好惡所以
hiền giã. Tôn kỳ vị, trọng kỳ lộc, đồng kỳ háo ố; sở dĩ
勸親親也官盛任使所以勸
khuyến thân thân giã. Quan thạnh nhậm sử; sở dĩ khuyến
大臣也忠信重祿所以勸士也時
đại thần giã. Trung tín, trọng lộc; sở dĩ khuyến sĩ giã. Thì
使薄斂所以勸百姓也日省月試
sử, bạc liễm; sở dĩ khuyến bá-tánh giã. Nhựt tỉnh, nguyệt thí,
既稟稱事所以勸百工也送往迎
khái lẫm xứng sự; sở dĩ khuyến bá-công giã. Tống vãng, nghinh
來嘉善而矜不能所以柔遠人也
lai, gia thiện, nhi căng bất năng; sở dĩ nhu viễn nhơn giã

và tình cảnh của hàng các quan, 6. thương dân-chúng như con, 7. chiêu mộ các nhà công-nghệ, 8. trọng đãi những kẻ xứ xa mới đến, 9. bảo hộ các nước chư-hầu.

Giữ được chín phép ấy thì kết-quả ra thế nào ? 1. Bực quốc-trưởng trong thiên-hạ mà tu tập lấy mình, *tức là khuyến-khích cho ai nấy đều tu thân,* ắt nên đạo-đức được thạnh-vượng trong nước 2. Mình tôn trọng bực hiền-nhơn, *có đều gì khó giải quyết thì đến hỏi ý-kiến sáng suốt của bực ấy,* nhờ vậy mà khỏi lầm lạc. 3. Mình thương cha mẹ bà con, thảo cha, thuận anh, yêu em, thì đâu có ai oán ghét mình. 4. Mình kính trọng quan đại-thần, *thì những vị ấy đem những ý-kiến rõ rệt, chơn chánh mà giúp mình,* nhờ vậy mình khỏi bị *bọn tiểu-nhơn* lừa gạt. 5. Mình biết xét công-cán và tình-cảnh của hàng các quan, *giúp cho họ các phương-tiện về hành-sự và sanh-sống,* thì hạng sĩ-phu hết lòng *về chức vụ* để báo đáp ân-huệ của mình. 6. Mình thương dân-chúng như con, thì bá-tánh rủ nhau phục tùng theo mạng-lệnh mình. 7. Mình chiêu-mộ các nhà công-nghệ, *thì họ đua nhau mà chế-tạo, mà sản-xuất,* ắt trong nước tài-vật có đủ mà dùng. 8. Mình trọng đãi những kẻ xứ xa mới đến, thì khách bốn phương đều qui-tựu đến tùng phục mình. 9. Mình bảo-hộ các nước chư-hầu, thì trong thiên-hạ ai chẳng kiên oai-đức mình ?

Muốn giữ chín phép, phải làm cách nào ? 1. Bực quốc-trưởng trong thiên-hạ, nhằm những kỳ tế-tự Trời, Đất, Tổ-tiên, thì ăn chay giữ giái, mặc lễ-phục nghiêm-trang *; còn bình thường,* đối với việc trái lễ thì chẳng động chạm (*như mắt chẳng nhìn vật phi lễ, tai chẳng nghe tiếng phi lễ, mũi chẳng ngửi mùi phi lễ, miệng chẳng nếm vị phi lễ, tay chơn mình mẩy chẳng đụng cọ, chẳng làm việc phi lễ*). Đó là cách tu tập lấy mình. 2. Lánh kẻ gièm chê nịnh hót, xa việc nữ-sắc xa-hoa, khinh của cải, trọng đức hạnh. Đó là cách khuyến trọng bực hiền-nhơn. 3. Đối với kẻ thân-tộc mình, cử đặt lên những tước-vị cao, gia-tăng bổng-lộc cho họ; hầu hết dòng họ yêu ghét những nhân vật nào thì mình cũng tùy thuận theo. Đó là cách khuyến khích cho cha-mẹ bà-con thương yêu nhau. 4. Chọn cho được nhiều trang tài-khoa mà bổ vào các ty để phụ giúp các vị đại-thần. Đó là cách khuyến trọng quan đại-thần. 5. Đối đãi cho trung chánh, tín-thật với các quan, tăng lương bổng cho họ. Đó là cách khuyến giục

繼絕世舉廢國治亂持危朝聘以
Kế tuyệt thế, cử phế quốc, trị loạn, trì nguy, triều sính dĩ
時厚往而薄來所以懷諸侯也
thì, hậu vãng nhi bạc lai ; sở dĩ hoài chư-hầu giã.

凡爲天下國家有九經所以行
Phàm vi thiên-hạ quốc-gia hữu cửu kinh ; sở dĩ hành
之者一也
chi giả nhứt giã.

凡事豫則立不豫則廢言前定
Phàm sự dự, tắc lập ; bất dự, tắc phế. Ngôn tiền định,
則不跲事前定則不困行前定則
tắc bất cáp. Sự tiền định, tắc bất khốn. Hạnh tiền định, tắc
不疚道前定則不窮
bất cửu. Đạo tiền định, tắc bất cùng.

在下位不獲乎上民不可得而
Tại hạ vị bất hoạch hồ thượng, dân bất khả đắc nhi
治矣獲乎上有道不信乎朋友不
trị hỹ. Hoạch hồ thượng hữu đạo ; bất tín hồ bằng-hữu, bất
獲乎上矣信乎朋友有道不順乎
hoạch hồ thượng hỹ. Tín hồ bằng-hữu hữu đạo : bất thuận hồ
親不信乎朋友矣順乎親有道反
thân, bất tín hồ bằng-hữu hỹ. Thuận hồ thân hữu đạo : phản
諸身不誠不順乎親矣誠身有
chư thân bất thành, bất thuận hồ thân hỹ. Thành thân hữu
道不明乎善不誠乎身矣
đạo : bất minh hồ thiện bất thành hồ thân hỹ.

hãng sĩ-phu. 6. Sai khiến dân-chúng cho phải thời phải lúc (*như đừng bắt kẻ nhà-quê làm xâu vào lúc cấy gặt*), thuế vụ thì góp cho nhẹ. Đó là cách khuyến giục bá-tánh. 7. Hằng ngày xem xét công-việc *của các nhà công-nghệ*, hằng tháng thí-nghiệm sự khéo léo *của mỗi người*, phát lương-thực cho xứng đáng với việc làm của người-ta. Đó là cách khuyến dụ các nhà bá-công. 8. Kẻ ra đi thì mình đưa, kẻ vừa đến thì mình rước, kẻ có tài-đức thì mình khen ngợi, kẻ kém sức lực thì mình thương xót. Đó là cách trọng đãi người xứ xa. 9. Vua chư-hầu nào thác mà chẳng có ai nối trị, thì mình đặt người tiếp nối ; nước nào suy yếu, mình giúp cho hưng vượng ; xứ nào loạn lạc, mình ủng-hộ cho được bình-yên ; xứ nào khuynh-nguy, thì mình vừa giúp cho được vững vàng ; tự mình sắp đặt thời hạn *cho vua hoặc sứ-giả các nước chư-hầu* đến chầu và dâng lễ sính ; mình phải đáp lại một cách trọng hậu đối với những lễ vật mà người-ta tặng cho mình. Đó là cách bảo hộ các nước chư-hầu.

Hễ ai cai-trị cả thiên-hạ và các quốc-gia, phải giữ đủ chín phép ấy. Nhưng cách thi-hành chỉ có một mà thôi : *phải thành tâm thật ý, hết lòng hết dạ mới được.*

Hễ việc chi có sắp đặt trước thì được thành công ; bằng chẳng dự bị thì phải thất bại. Lời nói, mạng-lệnh mà đã định sẵn thì chẳng vấp vướng. Công-việc đã tính trước, ắt chẳng gặp chỗ khó khăn, hụt hạt. Nết-hạnh có quyết định mới khỏi lỗi lầm. Phép-tắc đã có sẵn thì được lưu thông, không bị ngưng trệ.

Phàm người bực dưới mà chẳng được lòng kẻ bề trên, thì không thể nào trị dân cho được. Muốn được lòng kẻ bề trên, có phương-pháp nầy : nếu mình chẳng được bằng-hữu tin cậy, thì không thể nào được lòng kẻ bề trên. Muốn được bằng-hữu tin cậy, có phương-pháp nầy : nếu mình chẳng thảo thuận với cha mẹ bà con, thì không thể nào được bằng-hữu tin cậy. Muốn thảo với cha-mẹ bà-con, có phương-pháp nầy: nếu mình tự xét, thấy mình chẳng thành-thật, thì không thể nào thảo thuận với cha mẹ bà con. Muốn trở nên thành-thật, có phương-pháp nầy : nếu mình chẳng biết phân biệt sự lành, sự phải, thì mình không thể nào trở nên thành-thật được. (*Vậy muốn chăn dân trị nước, phải lần lượt tu tập những nết nầy : phân biệt sự lành, thành thật lấy mình, thảo thuận với cha mẹ bà-con, được lòng tin cậy của bằng-hữu, được lòng kẻ bề trên. Đoạn nầy phù hạp với những*

誠者天之道也誠之者人之
Thành giả, thiên chi Đạo giả, Thành chi giả, nhơn chi
道也誠者不勉而中不思而得
Đạo giả. Thành giả, bất miễn nhi trúng; bất tư nhi đắc;
從容中道聖人也誠之者擇
thung-dung Trung-đạo : Thánh-nhơn giả. Thành chi giả, trạch
善而固執之者也博學之審問之慎
thiện nhi cố chấp chi giả giả. Bác học chi, thẩm vấn chi, thận
思之明辨之篤行之
tư chi, minh biện chi, đốc hành chi.
有弗學學之弗能弗措也有
Hữu phất học, học chi phất năng, phất thố giả. Hữu
弗問問之弗知弗措也有弗思思之
phất vấn, vấn chi phất tri, phất thố giả. Hữu phất tư, tư chi
弗得弗措也有弗辨辨之不明
phất đắc, phất thố giả. Hữu phất biện, biện chi bất minh,
弗措也有弗行行之弗篤弗措
phất thố giả. Hữu phất hành, hành chi phất đốc, phất thố
也人一能之己百之人十能之己
giả. Nhơn nhứt năng chi, kỷ bá chi; nhơn thập năng chi, kỷ
千之果能此道矣雖愚必明雖柔
thiên chi. Quả năng thử đạo hỹ, tuy ngu tất minh, tuy nhu
必强
tất cường.
右第二十章
Hữu đệ nhị thập chương.
21°) 自誠明謂之性自明誠謂之教
Tự thành minh, vị chi tánh. Tự minh thành, vị chi giáo.
誠則明矣明則誠矣
Thành, tắc minh hỹ. Minh, tắc thành hỹ.

điều đã dạy trong sách «Đại-học»: cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc.

Sự thành-thật tự-nhiên vốn là Đạo Trời. Còn tự mình tu tập *để* trở nên thành-thật, ấy là Đạo người. (*Trong nhơn-loại, có một ít bực Thánh-nhơn sanh ra thì có sẵn cái bổn-tánh thành-thật thiên-nhiên. Còn phần đông cần phải tự mình trau giồi cho tâm ý trở nên ngay thẳng.*) Bực thành-thật tự-nhiên chẳng cần gắng sức mà trúng *Đạo*; chẳng cần lo nghĩ mà được *Đạo*; thong thả thảng nhiên ở mức Trung-đạo : đó là bực Thánh-nhơn vậy. Còn người tự mình tu tập để trở nên thành-thật thì chọn đều lành đều phải và cố sức mà giữ gìn. Vậy đối với đều lành đều phải, cần phải *làm năm việc nầy* : 1. học cho rộng, 2. hỏi cho cùng, 3. nghĩ cho kỹ, 4 biện cho rành, 5. làm cho siêng.

Có đều mình chẳng học, nhưng học mà chẳng thành công thì chẳng thôi. Có đều mình chẳng hỏi, nhưng hỏi mà chẳng ra lẽ thì chẳng thôi. Có đều mình chẳng nghĩ, nhưng nghĩ mà chẳng được lý thì chẳng thôi. Có đều mình chẳng biện, nhưng biện mà chẳng minh-bạch thì chẳng thôi. Có đều mình chẳng làm, nhưng làm mà chẳng mẫn-cán hoàn-toàn thì chẳng thôi. Người-ta ra công một lần mà thành, mình hãy ra công một trăm lần; người-ta ra công mười lần mà thành, mình hãy ra công một ngàn lần. Nếu giữ được phép ấy, dầu ngu-độn cũng hóa ra thông-minh, dầu nhu nhược cũng biến thành cường-dõng.» (*Kẻ thông-minh mới biết chọn đều phải, kẻ cường-dõng mới biết giữ đều lành. Mà đều lành, đều phải là những chi? Đại-để là năm luân, ba đức và chín phép (cửu kinh) đã giải trong bài nầy.*)

Trước đây là chương thứ hai mươi.

21°/ Do nơi tâm thành-thật mà được minh-mẫn, hiểu rõ đạo-lý, kêu là tánh, *tức là cái tánh thiên-nhiên của bực Thánh-nhơn.* Còn do nơi sự hiểu rõ đạo-lý mà trở nên thành-thật, đó kêu là giáo, *tức là kẻ bình thường cần phải học, hỏi, nghĩ, biện, làm, mới hiểu đạo, rồi nhờ đó mà hóa ra chơn-thật.* Cho nên hễ ai tâm-ý thành-thật thì hiểu rõ đạo-lý. Còn ai hiểu rõ đạo-lý, tự-nhiên tâm-ý trở nên thành-thật.

右第二十一章子思承上
Hữu đệ nhị thập nhứt chương. Tử-Tư thừa thượng
章夫子天道人道之意而立言也
chương Phu-tử Thiên-đạo, Nhơn-đạo chi ý, nhi lập ngôn giã.
自此以下十二章皆子思之言以
Tự thử dĩ hạ thập nhị chương, giai Tử-Tư chi ngôn, dĩ
反覆推明此章之意
phản phúc suy minh thử chương chi ý.

22.) 唯天下至誠爲能盡其性能盡
Duy thiên-hạ chí Thành vi năng tận kỳ tánh. Năng tận
其性則能盡人之性能盡人之性
kỳ tánh, tắc năng tận nhơn chi tánh. Năng tận nhơn chi tánh,
則能盡物之性能盡物之性則可以
tắc năng tận vật chi tánh. Năng tận vật chi tánh, tắc khả dĩ
贊天地之化育可以贊天地之化育
tán Thiên-Địa chi hóa dục. Khả dĩ tán Thiên-Địa chi hóa dục,
則可以與天地參矣
tắc khả dĩ dữ Thiên-Địa tham hỹ.
右第二十二章
Hữu đệ nhị thập nhị chương.

23.) 其次至曲曲能有誠誠則形
Kỳ thứ trí khúc. Khúc năng hữu thành. Thành, tắc hình;
形則著著則明明則動動則變
hình tắc trứ; trứ, tắc minh; minh, tắc động; động, tắc biến;
變則化唯天下至誠爲能化
biến, tắc hóa. Duy thiên-hạ chí thành vi năng hóa.
右第二十三章
Hữu đệ nhị thập tam chương.

Trước đây là chương thứ hai mươi mốt. Ông Tử-Tư nương theo ý của đức Phu-tử về Thiên-đạo (Đạo Trời), Nhơn-đạo (Đạo người) mà nói ra mấy lời trong chương 21. Vã từ chương nầy về sau là 12 chương, đều là những lời của ông Tử-Tư lặp đi lặp lại đặng làm cho rõ ý-tứ chương 21 nầy vậy.

22.— Trong thiên-hạ, chỉ có bực Thành-thật chí cực, *tức là bực Thánh-nhơn* mới biết tường-tận cái tánh thiên-nhiên của mình. Đã biết tường-tận cái tánh thiên-nhiên-của mình, người có thể biết tường-tận cái tánh thiên-nhiên của kẻ khác. Đã biết tường-tận cái tánh thiên-nhiên của kẻ khác, người có thể biết tường-tận cái tánh thiên-nhiên của mọi vật. Đã biết tường-tận cái tánh thiên-nhiên của mọi vật, người có thể giúp Trời Đất trong cuộc biến-hóa và sanh-trưởng. Đã giúp Trời Đất trong cuộc biến-hóa và sanh-trưởng, người có thể dự đồng hàng với Trời Đất rồi đó. *Như vậy, bực Thánh-nhơn dự vào hàng Tam tài (Thiên, Địa, Nhơn).*

Trước đây là chương hai mươi hai.

23.— Sau *bực Thánh-nhơn là* hạng người Thành-thật chí cực, hoàn toàn, đến hạng người cong vạy. Tuy là cong vạy, chớ *nếu ra công học, hỏi, suy nghĩ, phân biện và thi-hành đạo-lý,* lần hồi cũng trở nên ngay thẳng, thành thật. Cái tâm-ý đã thành-thật thì nó phát hiện ra ngoài. Đã phát hiện ra ngoài, nó trở nên tỏ rõ. Đã trở nên tỏ rõ, nó bèn sáng chói. Đã sáng chói, nó bèn cảm-động mọi người và mọi vật. Có cảm-động, ắt có biến ; có biến, ắt có hóa. Trong thiên-hạ, chỉ có *bực Thánh-nhơn là* hạng người thành-thật chí cực mới có thể biến-cải và giáo-hóa mà thôi.

Trước đây là chương thứ hai mươi ba. (*Chương nầy giảng rằng con người-ta sanh ra, có mấy ai là sáng-suốt, chơn-thật hoàn-toàn? Nhưng nếu gắng sức tu tập, mình sẽ bỏ cong mà về ngay, từ bực phàm-nhơn mà lướt lên Thánh-vị.*)

24°) 至 誠 之 道 可以前 知 國家 將 興
Chí Thành chi đạo khả dĩ tiền tri. Quốc-gia tương hưng,
必有 祥 祥 國家 將 亡 必有 妖
tất hữu trinh tường; quốc-gia tương vong, tất hữu yêu
孽 見乎蓍龜 動乎四體 禍福 將
nghiệt: hiện hồ thi qui, động hồ tứ thể. Họa phước tương
至 善 必 先知之 不 善 必 先知之 故 至
chí, thiện tất tiên tri chi, bất thiện tất tiên tri chi. Cố chí
誠 如 神
thành như thần.

右 第 二 十 四 章
Hữu đệ nhị thập tứ chương.

25°) 誠 者自 成也 而道 自 道也 誠
Thành giả, tự thành giả; nhi Đạo, tự đạo giả. Thành
者 物之 終 始 不 誠無 物是 故 君子
giả, vật chi chung thủy. Bất thành vô vật. Thị cố quân-tử
誠 之爲貴
thành chi vi quí.

誠 者 非自 成 己而 已也 所以 成 物
Thành giả, phi tự thành kỷ nhi dĩ giả, sở dĩ thành vật
也 成 己 仁 也 成 物知也 性之德 也
giả. Thành kỷ, nhân giả, thành vật, trí giả; tánh chi đức giả;
合 外 內之道也 故時措之宜也
hiệp ngoại nội chi đạo giả. Cố thì thố chi nghi giả.

右 第 二 十 五 章
Hữu đệ nhị thập ngũ chương.

26°) 故至 誠 無 息 不 息則 久 久則 徵
Cố chí Thành vô tức. Bất tức tắc cửu; cửu tắc trưng;
徵 則悠遠 悠遠 則博厚 博厚則 高
trưng tắc du viễn; du viễn tắc bác hậu; bác hậu tắc cao
明
minh.

24°) Bực thành-thật chí cực có thể dùng cái đạo-đức sáng-suốt của mình mà biết trước những việc chưa xảy ra. Giả như nước-nhà sắp hưng thạnh (hoặc một triều-đại sắp nổi lên), ắt có những điềm lành hiện ra. Còn như nước-nhà sắp hư mất (hoặc một triều-đại sắp tiêu diệt), ắt có những điềm dữ-dằng, quái-gở hiện ra. Người bói xem những sự phát hiện nơi cỏ thi, mu rùa, nhìn qua những cử-động của chơn tay cũng biết được những việc sắp xảy ra. Những cuộc hoạn nạn hay may mắn sắp đến, những đều lành hay đều dữ sắp xảy ra, bực chí thành biết trước tất cả. Cho nên bực ấy linh nghiệm như thần.

Trước đây là chương thứ hai mươi bốn.

25°) Thành-thật tức là mình thành-tựu. Còn Đạo là con đường mà mình phải noi theo. Thành-thật là gốc và ngọn của mọi vật, chỗ sơ khởi và chỗ cuối cùng của mọi vật. Nếu không có cái đức thành-thật, thì không có vật chi cả. Cho nên bực quân-tử quí trọng lòng thành-thật hơn hết.

Mà thành-thật không phải tự mình thành-tựu cho mình không mà thôi, mình phải thành-tựu cho mọi vật nữa. Mình thành-tựu cho mình, đó là nhân. Còn mình thành-tựu cho mọi vật, đó mới là trí. Nhân và trí là hai cái đức của cái tánh tự-nhiên vậy. Có cả hai đức ấy, tức là hòa-hiệp đạo trong với đạo ngoài (*trong thì mình dùng đức nhân mà trở nên thành-thật, ngoài thì mình dùng đức trí mà giáo-hóa cho mọi người mọi vật trở nên chơn-chất*). Cho nên bực quân-tử thành-thật lúc nào cũng thi-hành đúng nghi-thức luôn.

Trước đây là chương thứ hai mươi lăm.

26°) Cho nên tâm-chí của bực Thành-thật chí cực không hề ngơi nghỉ. Không ngơi nghỉ thì bền lâu. Bền lâu thì thật-nghiệm ra ngoài. Thật nghiệm ra ngoài thì phổ cập ra xa. Phổ cập ra xa thì rộng, dày. Rộng, dày thì cao, sáng.

博厚所以載物也高明所以覆物
Bác hậu, sở dĩ tải vật giã; cao minh, sở dĩ phúc vật
也悠久所以成物也博厚配地高
giã; du cửu, sở dĩ thành vật giã Bác hậu phối địa; cao
明配天悠久無疆如此者不見
minh phối thiên; du cửu vô cương. Như thử giả, bất hiện
而章不動而變無爲而成
nhi chương; bất động nhi biến; vô vi nhi thành.

天地之道可一言而盡也其
Thiên Địa chi Đạo, khả nhứt ngôn nhi tận giã: kỳ
爲物不貳則其生物不測天地之
vi vật bất nhị, tắc kỳ sanh vật bất trắc. Thiên Địa chi
道博也厚也高也明也悠也久也
Đạo bác giã, hậu giã, cao giã, minh giã. du giã, cửu giã.

今夫天斯昭昭之多及其無窮
Kim phù thiên, tư chiêu chiêu chi đa, cập kỳ vô cùng
也日月星辰繫焉萬物覆焉
giã: nhựt nguyệt tinh-thần hệ yên; vạn vật phúc yên.

今夫地一撮土之多及其廣厚
Kim phù địa, nhứt toát thổ chi đa, cập kỳ quảng hậu.
載華嶽而不重振河海而不洩萬
tải Hóa nhạc nhi bất trọng; chấn hà hải nhi bất tiết; vạn
物載焉
vật tải yên.

今夫山一卷石之多及其廣大
Kim phù sơn, nhứt quyện thạch chi đa, cập kỳ quảng-đại,
草木生之禽獸居之寶藏興焉
thảo mộc sanh chi; cầm thú cư chi; bửu tạng hưng yên.

Tâm chí của bực chí Thành rộng, dày là để chở mọi vật; cao, sáng là để che mọi vật; xa, bền là để thành-tựu cho mọi vật. *Tâm-chí ấy* rộng, dày như đất; cao, sáng như trời; xa, bền vô cùng. Vì vậy cho nên dẫu không hiện ra mà vẫn tỏ rõ; dẫu không động mà cũng biến; dẫu không làm mà cũng thành.

Đạo Trời Đất có thể gom trọn vào một câu: Trời và Đất đều chung cùng với nhau mà làm ra vật, cho nên sức sanh-hóa vạn vật hẳn là vô-lượng. Đạo TrờiĐất thật là rộng, dày, cao, sáng, xa, bền lắm vậy.

Nầy ta thử trông lên trời, đó chỉ là một điểm sáng mà thôi. Nhưng nhìn cho khắp thì vô cùng vô tận. Mặt trời, mặt trăng, sao lớn, sao nhỏ đều treo trên đó; trời lại còn bao trùm tất cả vạn vật trong vũ-trụ nữa.

Nầy ta hãy nhìn xuống đất, đây chỉ là một nắm cát bụi vậy thôi. Nhưng nếu ta đi cho khắp thì thấy nó rộng và dày biết bao! Nó chịu lấy non Hóa mà không lấy làm nặng: nó thâu lấy các sông, các biển mà không để cho tràn ra ngoài; đất lại còn chở lấy vạn vật nữa.

Còn nói đến núi, kia chỉ là một mảnh đá mà thôi. Nhưng thật ra, nó rộng, lớn biết bao! Các loại cỏ, cây đều mọc lên trên đó; các loại chim chóc và thú rừng đều sống ở nơi đó; núi lại còn tích trữ biết bao là vật quí-báu nữa, *như: vàng, bạc, châu, ngọc.*

www.luyendichtiengtrung.com
https://www.tratuchuyennganh.com

莫知其苗之碩
mạc tri kỳ miêu chi thạc».

此謂身不修不可以齊其家
Thử vị thân bất tu, bất khả dĩ tề kỳ gia.

右傳之八章釋修身齊家
Hữu truyện chi bát chương thích "tu thân tề gia".

9°/ 所謂治國必先齊其家者其家不可
Sở vị "trị quốc, tất tiên tề kỳ gia" giả, kỳ gia bất khả
教而能教人者無之故君子不出家
giáo, nhi năng giáo nhơn giả, vô chi. Cố quân-tử bất xuất gia
而成教於國孝者所以事君也弟者
nhi thành giáo ư quốc. Hiếu giả sở dĩ sự quân giã; đễ giả
所以事長也慈者所以使衆也
sở dĩ sự trưởng giã; từ giả sở dĩ sử chúng giã.

康誥曰如保赤子心誠求之
Khang-cáo viết: « Như bảo xích tử ». Tâm thành cầu chi;
雖不中不遠矣未有學養子而后嫁
tuy bất trúng, bất viễn hỹ. Vị hữu học dưỡng tử, nhi hậu giá
者也
giả giã.

一家仁一國興仁一家讓
Nhứt gia nhân, nhứt quốc hưng nhân; nhứt gia nhượng,
一國興讓一人貪戾一國作
nhứt quốc hưng nhượng. Nhứt nhơn tham lệ, nhứt quốc tác
亂其機如此此謂一言僨事一人
loạn. Kỳ cơ như thử. Thử vị « nhứt ngôn phẫn sự, nhứt nhơn
定國
định quốc. »

của con mình; người làm ruộng chẳng biết đám lúa của mình là tốt».

Đó mới gọi là nếu không tu-tập lấy mình thì không làm sao sắp đặt nhà-cửa cho chỉnh tề được.

Truyện trước đây là chương thứ tám, thích nghĩa "**tu thân tề gia**".

9.— Mấy chữ "**trị quốc, tất tiên tề kỳ gia**" (hay là "**Dục trị kỳ quốc giả, tiên tề kỳ gia**": Muốn sửa trị nước mình, trước phải sắp đặt nhà-cửa cho chỉnh-tề), nên thích nghĩa như vầy: Người nhà mình mà mình dạy chẳng nổi, lại toan ra ngoài mà dạy nhơn-dân, sự ấy vô-lý lắm. Vậy nên bực quân-tử chẳng cần ra khỏi nhà mà *dạy dỗ ai, cách cư-xử của mình ở gia-đình đủ làm khuôn-mẫu*, khiến cho người trong nước hiểu rõ cái đạo tề gia trị quốc. Như mình có nết hiếu với cha mẹ, là để mở rộng cái nết đó ra mà thờ vua (quốc-trưởng): mình có nết đễ với anh, là để mở rộng cái nết đó ra mà kính bực quan trưởng; mình có cái đức từ với con cháu, là để mở rộng cái đức đó ra mà sai khiến chúng dân.

Thiên Khang-cáo *trong sách "Châu thơ" có chép* rằng: « *Bực quốc-trưởng lo liệu cho dân*, cũng như mẹ giữ gìn con đỏ.» *Vì đứa hài-nhi chưa biết nói, nên* mẹ nó rán sức để làm vừa ý nó: dẫu không trúng hẳn, chớ chẳng sai chạy bao xa. Chưa từng có người đàn-bà nào trước học phép nuôi con, rồi sau mới ra đi lấy chồng. (*Cũng như thế, trước phải biết tề gia, rồi sau mới ra trị quốc*).

Nếu trong một nhà mà *mọi người đều* nhân-hậu, *lần ra* cả nước đều có lòng nhân hậu. *Nếu trong* một nhà *mà mọi người đều* lễ-nhượng, *lần ra* cả nước đều ăn ở có lễ-nhượng. Một người mà tham-lam trái-ngược, *lần ra khiến cho* cả nước đều rối loạn. Cái cơ là như vậy đó. Bởi đó, *người xưa có truyền lại* câu nầy: «Một lời làm hại cả công-việc, một người làm yên cả đất - nước».

堯 舜 帥 天 下 以 仁 而 民 從 之
Nghiêu, Thuấn suất thiên-hạ dĩ nhân, nhi dân tùng chi.
桀 紂 帥 天 下 以 暴 而 民 從 之 其 所 令
Kiệt, Trụ suất thiên-hạ dĩ bạo, nhi dân tùng chi. Kỳ sở lệnh
反 其 所 好 而 民 不 從 故 君 子 有 諸 己
phản kỳ sở háo, nhi dân bất tùng. Cố quân-tử hữu chư kỷ,
而 后 求 諸 人 無 諸 己 而 后 非 諸 人
nhi hậu cầu chư nhơn; vô chư kỷ, nhi hậu phi chư nhơn.
所 藏 乎 身 不 恕 而 能 喻 諸 人 者 未 之
Sở tàng hồ thân bất thứ, nhi năng dụ chư nhơn giả, vị chi
有 也 故 治 國 在 齊 其 家
hữu giả. Cố trị quốc, tại tề kỳ gia.

詩 云 桃 之 夭 夭 其 葉 蓁 蓁 之 子 于
Thi vân: «Đào chi yêu yêu, kỳ diệp tần tần; chi tử vu
歸 宜 其 家 人 宜 其 家 人 而 后 可 以
qui, nghi kỳ gia nhơn.» Nghi kỳ gia nhơn, nhi hậu khả dĩ
教 國 人
giáo quốc nhơn.

詩 云 宜 兄 宜 弟 宜 兄 宜 弟
Thi vân: « Nghi huynh nghi đệ». Nghi huynh nghi đệ,
而 后 可 以 教 國 人
nhi hậu khả dĩ giáo quốc nhơn.

詩 云 其 儀 不 忒 正 是 四 國 其
Thi vân: « Kỳ nghi bất thắc, chính thị tứ quốc». Kỳ
爲 父 子 兄 弟 足 法 而 后 民 法 之 也
vi phụ, tử, huynh, đệ tục pháp, nhi hậu dân pháp chi giả.

右 傳 之 九 章 釋 齊 家 治 國
Hữu truyện chi cửu chương, thích "tề gia trị quốc"

100/ 所 謂 平 天 下 在 治 其 國 者 上 老
Sở vị "bình thiên hạ, tại trị kỳ quốc" giả, thượng lão

Xưa vua Nghiêu, vua Thuấn dùng cái đức nhân-từ mà cai trị thiên-hạ, thì dân cảm-hóa mà theo. Kẻ, vua Kiệt, vua Trụ dùng cái nết bạo-tàn mà cai trị thiên-hạ, cũng có một số dân hưởng-ứng theo. *Nhưng có điều nầy :* nếu ở trên mà ra lệnh trái với ý muốn của mình, thì dân chẳng nghe theo. *Tức như vua Kiệt, vua Trụ vốn là bạo-tàn mà dân đều biết, thế mà ra lệnh buộc dân phải tu nhân tích đức, thì dân đâu có nghe !* Cho nên bực quân-tử tự mình có *điều thiện* rồi, mới buộc người-ta phải theo; tự mình không có *điều ác*, mới có thể trách người-ta. Hãy suy mình thế nào thì xét người thế ấy. Xưa nay chưa có ai tự mình chẳng làm lành lánh dữ, lại dạy người lánh dữ làm lành. Vậy nên muốn trị nước, trước phải yên nhà.

Kinh Thi rằng : « Cây đào yểu-điệu, lá nó sum sê ; kìa cô gái bước chân về nhà chồng, khá ở hạp ý mọi người trong nhà ». *Cũng như thế, bực quân-tử* phải ăn ở cho hạp ý mọi người trong nhà mình, rồi mới có thể dạy người trong nước.

Kinh Thi rằng : « Làm anh thì phải phận anh, làm em thì phải phận em ». *Bực quân-tử làm em thì kính anh, làm anh thì thương em,* ăn ở phải phận anh em, rồi sau mới có thể dạy người trong nước.

Kinh Thi lại nói rằng : « Nghi-dung cử-động của mình cho trúng lễ, khắp bốn phương trong nước sẽ cư-xử đúng đắn như mình ». *Bực quân-tử* dầu làm cha, làm con, làm anh, làm em, phận-sự nào cũng giữ đủ nghi-pháp, cho nên dân chúng mới bắt chước theo.

Truyện trước đây là chương thứ chín, thích nghĩa **"tề gia trị quốc."**

10.— Mấy chữ **"bình thiên hạ, tại trị kỳ quốc"** (Muốn cho thiên-hạ được bình-an, trước phải sửa trị nước mình), nên thích **nghĩa như vầy : Nếu ở trên, bực quốc-trưởng cung kính cha**

老而民興孝 上長長而民興
lão, nhi dân hưng hiếu. Thượng trưởng trưởng, nhi dân hưng
弟 上恤孤而民不倍是以君子有絜
đễ. Thượng tuất cô, nhi dân bất bội. Thị dĩ quân-tử hữu hiệt-
矩之道也
củ chi đạo giã.

所惡於上毋以使下所惡於下毋以事上
Sở ố ư thượng, vô dĩ sử hạ; sở ố ư hạ, vô dĩ sự thượng.
所惡於前毋以先後所惡於後毋以從前所
Sở ố ư tiền, vô dĩ tiên hậu; sở ố ư hậu, vô dĩ tùng tiền. Sở
惡於右毋以交於左所惡於左毋以交於右
ố ư hữu, vô dĩ giao ư tả, sở ố ư tả, vô dĩ giao ư hữu.
此之謂絜矩之道
Thử chi vị hiệt củ chi đạo

詩云樂只君子民之父母民之
Thi vân: « Lạc chỉ quân-tử, dân chi phụ mẫu. » Dân chi
所好好之民之所惡惡之此之謂民
sở háo, háo chi, dân chi sở ố, ố chi. Thử chi vị dân
之父母
chi phụ mẫu.

詩云節彼南山維石巖巖赫
Thi vân: « Tiệt bỉ Nam-sơn, duy thạch nham nham, hách
赫師尹民具爾瞻有國者不可以
hách Sư-Doãn, dân cụ nhĩ chiêm. » Hữu quốc giả bất khả dĩ
不慎辟則爲天下僇矣
bất thận, tịch, tắc vi thiên-hạ lục hỹ.

詩云殷之未喪師克配上帝儀
Thi vân, Ân chi vị táng sư, khắc phối Thượng-đế. Nghi
監于殷峻命不易道得衆則得國
giám vu Ân: tuấn mạng bất dị. » Đạo đắc chúng, tắc đắc quốc;

mẹ, *thành toàn cái nết hiếu*, thì ở dưới, dân *cảm-động mà* ăn ở có hiếu với cha mẹ. Nếu ở trên, bực quốc-trưởng trọng anh mình, *thành toàn cái nết đễ*, thì ở dưới, dân *cảm-động mà* ăn ở biết nhường anh. Nếu ở trên, bực quốc-trưởng thương xót kẻ côi cút, *đủ lòng từ-ái*, thì ở dưới, dân *cảm-động mà* cứu giúp kẻ nghèo khổ, chẳng dám trái nghịch. Đó là bực quân-tử có phép thước-tắc vậy.

Người bề trên của mình có làm đều gì mà mình ghét, mình chớ đem đều ấy mà sai khiến kẻ bề dưới của mình; kẻ bề dưới của mình có làm đều gì mà mình ghét, mình chớ đem đều ấy mà phụng sự người bề trên của mình. Người trước mặt mình có làm đều gì mà mình ghét, mình chớ đem đều ấy mà đối đãi với kẻ sau lưng mình; kẻ sau lưng mình có làm đều gì mà mình ghét, mình chớ đem đều ấy mà tấn cho người trước mặt mình. Người phía tay mặt của mình có làm đều gì mà mình ghét, mình chớ đem đều ấy mà giao cho người phía tay trái của mình; người phía tay trái của mình có làm đều gì mà mình ghét, mình chớ đem đều ấy mà trao cho người phía tay mặt của mình. Đó mới gọi là phép thước-tắc.

Kinh Thi rằng: «Vui sướng thay bực quân-tử, cha mẹ dân!» Dân ưa thích đều gì, *nhà cầm quyền* cũng ưa thích theo; dân chán ghét đều gì, *nhà cầm quyền* cũng chán ghét theo; *vì biết thuận theo dân-tâm*. Đó mới gọi là cha mẹ dân vậy.

Kinh Thi rằng: «Kìa hòn Nam-sơn cao vọi-vọi, đá dựng chập-chồng. Ông Doãn làm chức thái-sư là chức cao cả nhứt ở triều, dân-chúng đều ngước trông lên.» Bực chân dân trị nước phải cẩn thận cho lắm mới được. Nếu *không giữ phép thước-tắc*, để cho *cái tâm* thiên lệch *mà phạm đều tội lỗi*, thì bá-tánh chê trách mà khốn.

Kinh Thi rằng: «Khi nhà Ân chưa làm mất lòng dân, thì còn phối-hiệp với Thượng-đế. Nên theo gương nhà Ân mà suy: cái mạng lớn của Trời không phải là dễ.» Nghĩa là *nhà cầm quyền thiên-hạ* nếu được lòng dân-chúng, ắt được đất - nước;

失 衆 則 失 国 是 故 君 子 先 慎 乎 德
thất chúng, tắc thất quốc. Thị cố, quân-tử tiên thận hồ đức.
有 德 此 有 人 有 人 此 有 土 有 土
Hữu đức, thử hữu nhơn ; hữu nhơn, thử hữu thổ ; hữu thổ,
此 有 財 有 財 此 有 用
thử hữu tài ; hữu tài, thử hữu dụng.

德 者 本 也 財 者 末 也 外 本 內 末
Đức giả bổn giả ; tài giả mạt giả Ngoại bổn, nội mạt,
爭 民 施 奪 是 故 財 聚 則 民 散 財 散 則
tranh dân, thi đoạt. Thị cố, tài tụ, tắc dân tán ; tài tán, tắc
民 聚 是 故 言 悖 而 出 者 亦 悖 而 入
dân tụ. Thị cố, ngôn bội nhi xuất giả, diệt bội nhi nhập,
貨 悖 也 入 者 亦 悖 而 出
hóa bội nhi nhập giả, diệc bội nhi xuất.

康 誥 曰 惟 命 不 于 常 道 善
Khang-cáo viết : « Duy mạng bất vu thường » Đạo-thiện
則 得 之 不 善 則 失 之 矣
tắc đắc chi ; bất thiện, tắc thất chi hỹ.

楚 書 曰 楚 國 無 以 爲 寶 惟 善 以
Sở thơ viết : « Sở quốc vô dĩ vi bửu ; duy thiện dĩ
爲 寶
vi bửu. »

舅 犯 曰 亡 人 無 以 爲 寶 仁 親
Cựu Phạm viết : « Vong nhân vô dĩ vi bửu ; nhân thân
以 爲 寶
dĩ vi bửu. »

nếu để mất lòng dân - chúng, chẳng khỏi mất nước. Cho nên bực quân-tử trước hết phải thận trọng cái đức của mình. Hễ mình có đức, thì người-ta *ái mộ mà* theo mình ; người ta *ái-mộ mà* theo mình, tức nhiên mình có đất ; mình có đất, tức là mình có của (*vì người - ta đóng góp cho mình*), mình có của, ắt mình có cách dùng *chánh đáng cho dân nhờ.*

Đức là gốc, của là ngọn. *Chính cái gốc (đức) sanh ra cái ngọn (của). Nếu nhà cầm quyền* bỏ gốc *mà* lấy ngọn, *chê đức-hạnh là phần quan-hệ, lại lo tom góp của - cải là phần phụ-thuộc,* ắt sẽ tranh đua với dân và làm gương cho họ giành giựt nhau, xâu xé nhau. Cho nên, hễ của cải tích-trữ thì dân tản lạc (1), còn của cải phân phát ra thì dân tụ-họp sung-túc. Cho nên, *ở trên* ra lệnh bất công, thì *ở dưới dân-chúng* có tiếng phản-kháng lại. Của-cải góp vào một cách trái lẽ, nó cũng đi ra một cách trái lẽ.

Thiên Khang-cáo *trong sách "Châu thơ" có chép* rằng : « Cái mạng Trời chẳng phải ở mãi với một người. » Câu ấy nghĩa như vầy : *Bực thiên-tử* nếu ăn ở theo đều lành thì được mạng Trời ; bằng ăn ở trái đạo-lý thì mất đi vậy. *Mất mạng Trời, ắt sẽ mất ngôi, mất nước.*

Trong sử - sách của nước Sở (Sở-thơ) có chép rằng : « Những vật như vàng, bạc, châu, ngọc, nước Sở chẳng cho là quí-báu. Chỉ có đều lành thì nước ấy cho là quí-báu mà thôi. » *Tức là trọng cái đức là phần gốc, khinh cái tài là phần ngọn.*

Ông Phạm, cậu vua Văn-công nước Tấn, *vâng lệnh vua Văn-công, tiếp rước sứ nước Sở, có nói với sứ-giả rằng :* « Người-ta dẫu mất nước mà lánh qua xứ khác, cũng chẳng coi đất-nước, ngôi-vị châu-ngọc là quí. Chỉ quí cái đức - nhân-ái, hiếu kính mà thôi. » *Đó là nói vua Tấn Văn-công hồi thất quốc đi ẩn, cũng chỉ trọng cái đức là phần gốc mà thôi, vì nghĩ rằng có đức tất sẽ có người, có đất, có của mặc tình cho mình dùng.*

(1) Như nhà cầm-quyền đánh thuế nặng nề thì dân-chúng trở nên nghèo khổ, bèn tản lạc đến xứ khác.

泰誓曰 若有一個臣斷斷兮
Tần-thệ viết : « Nhược hữu nhứt cá thần, đoán đoán hề,
無他技其心休休焉其如有容焉 人
vô tha kỹ, kỳ tâm hưu hưu yên, kỳ như hữu dung yên. Nhơn
之有技若己有之人之彥聖其心
chi hữu kỹ, nhược kỷ hữu chi ; nhơn chi ngạn thánh, kỳ tâm
好之不啻若自其口出實能容之
háo chi ; bất thí nhược tự kỳ khẩu xuất, thật năng dung chi ;
以能保我子孫黎民 尚 亦有利哉
dĩ năng bảo ngã tử-tôn lê-dân ; thượng diệc hữu lợi tai !
人之有技媢嫉以惡之 人之彥
Nhơn chi hữu kỹ, mạo tật dĩ ố chi ; nhơn chi ngạn
聖而違之俾不通 實不能 容以不
thánh, nhi vi chi, tỷ bất thông, thật bất năng dung ; dĩ bất
能保我子孫黎民 亦曰殆哉 唯仁人
năng bảo ngã tử-tôn lê-dân ; diệc viết đãi tai ! » Duy nhân nhơn
放流之迸諸四夷不與同中國 此
phóng lưu chi, bỉnh chư tứ di, bất dữ đồng Trung-quốc. Thử
謂唯仁人爲能愛人 能惡人
vị duy nhân nhơn, vi năng ái nhơn, năng ố nhơn.
見賢而不能舉舉而不能先 命
Kiến hiền nhi bất năng cử, cử nhi bất năng tiên, mạng(1)
也見不善而不能退退而不能遠
giã. Kiến bất thiện nhi bất năng thối, thối nhi bất năng viễn,
過也
quá giã.
好人之所惡惡人之所好是謂拂人
Háo nhơn chi sở ố, ố nhơn chi sở háo, thị vị phất nhơn
之性菑必遠夫身 是故君子有大道
chi tánh. Tai tất đãi phù thân. Thị cố quân-tử hữu đại đạo :

(1) Mạng 命 tức là Mạn 慢 : khinh ngạo

Thiên Tần-thệ trong sách "Châu-thơ" có chép mấy lời của vua nước Tần nói rằng : « Ta mong được một vị đại-thần cho thành tâm thật ý, dầu chẳng có tài năng chi lắm, nhưng lòng dạ phơi phới không một mảy tư-dục, dường như bao gồm các đức-tánh. Thấy ai có tài, người hoan-nghênh như tự mình có tài ; biết ai thông-minh hiền-đức, người rất ưa chuộng. Chẳng những khen ngợi những trang anh-tài và những bực thông-minh ấy, người lại còn bao bọc, bổ dụng nữa. Bực đại-thần như vậy giữ gìn con-cháu ta, lê-dân ta. Lợi-ích phước-đức lắm thay !

Còn như *làm tôi mà không thành tâm thật ý, thiên-lệch, tư-vị*, thấy ai có tài thì đem lòng ganh-ghét ố-kỵ ; biết ai thông-minh hiền-đức, bèn cản-trở ; khiến cho những trang anh-tài và những bực thông-minh ấy chẳng thông-đạt, chẳng dùng họ cọng-sự với mình. Bề tôi như vậy chẳng có sức để mở mang đất nước, đâu có thể giữ gìn con-cháu ta, lê-dân ta. Tai hại thay ! »

Chỉ có bực trị-quốc, nhân-từ *sáng suốt mới biết mà phân biệt hạng làm tôi như vậy, bèn* đày họ đi, đuổi họ đến bốn cõi ngoài, chẳng cho họ ở Trung-quốc. Đó mới gọi là : duy có bực nhân-từ mới biết thương người và ghét người một cách chánh đáng mà thôi.

Bực trị quốc như biết rằng trong nước mình có những ai là hiền-tài, nhưng không chịu cử đặt ; đến chừng cử đặt thì không sớm đưa người-ta lên những chức-vị xứng với tài-đức người-ta, ấy là khinh dể trang tài-đức vậy. Còn như biết kẻ ác mà không chịu triệt thối họ ; triệt thối họ, nhưng không chịu đuổi họ đi xa, ấy là phạm tội dung túng kẻ ác vậy.

Cái bổn-tánh của thiên-hạ là hay ưa người lành mà hay ghét người dữ. Nếu mình ưa thích người mà ai nấy đều ghét và mình chán ghét người mà ai nấy đều ưa, như vậy mình ở trái với cái tánh *ưa lành ghét dữ* của nhân dân. Thế thì tai-họa sẽ đến cho mình chớ chẳng không. Cho nên bực quân-tử có cái phương-pháp trọng đại nầy *để được lòng dân, mới để bề trị quốc, bình thiên-hạ*:

必忠信以得之驕泰以失之
tất trung tín dĩ đắc chi, kiêu thái dĩ thất chi.

生財有大道生之者衆食之者寡
Sanh tài hữu đại đạo: sanh chi giả chúng, thực chi giả quả:

爲之者疾用之者舒則財恒足矣
vi chi giả tật, dụng chi giả thư; tắc tài hằng túc hỹ.

仁者以財發身不仁者以身發財
Nhân giả dĩ tài phát thân; bất nhân giả dĩ thân phát tài.

未有上好仁而下不好義者也
Vị hữu thượng háo nhân, nhi hạ bất háo nghĩa giả giã.

未有好義其事不終者也未有府
Vị hữu háo nghĩa, kỳ sự bất chung giả giã. Vị hữu phủ

庫財非其財者也
khố tài, phi kỳ tài giả giã.

孟獻子曰畜馬乘不察於鷄豚
Mạnh-hiến-tử viết: « Súc mã thặng, bất sát ư kê đồn.

伐冰之家不畜牛羊百乘之家不
Phạt băng chi gia, bất súc ngưu dương. Bá thặng chi gia, bất

畜聚斂之臣與其有聚斂之臣寧
súc tụ liễm chi thần. Dữ kỳ hữu tụ liễm chi thần, ninh

有盜臣此謂國不以利爲利以義
hữu đạo thần. » Thử vị « Quốc bất dĩ lợi, vi lợi, dĩ nghĩa

爲利也
vi lợi giã. »

長國家而務財用者必自小人
Trưởng quốc-gia nhi vụ tài dụng giả, tất tự tiểu-nhơn

矣彼爲善之小人之使爲國家菑害
hỹ. Bỉ vi thiện chi. Tiểu-nhơn chi sử vi quốc-gia, tai hại

mình phải giữ cho tận trung, tận tín mới được cái phương-pháp ấy; ví bằng kiêu-ngạo, xa-hoa thì mất đi vậy.

Muốn cho *trong nước* được nhiều của-cải, có cái phương-pháp trọng-đại nầy: số người làm việc sanh lợi càng ngày càng nhiều, số người ăn xài phung phí càng ngày càng ít; những kẻ làm ra của phải cho mau mắn siêng cần, những kẻ tiêu dùng phải cho thư thả từ từ. Như vậy, *tự-nhiên trong nước* tài-sản thường đầy đủ.

Bực có nhân đem của-cải ra mà châu-cấp *cho dân, làm cho dân qui phục,* tự-nhiên địa-vị mình, thân-danh mình thêm vinh-vang. Còn kẻ bất-nhân chẳng kể thân mạng mình, chỉ lo tom góp của-cải *của bá-tánh, làm cho nhơn-dân khổ sở, oán hận,* tự-nhiên thân-danh mình phải tổn-hại.

Ở trên, vua hay đem lòng nhân-ái mà thi-thố cho bá-tánh, thế mà ở dưới, bá-tánh chẳng đem sự trung-nghĩa mà thờ vua, sự ấy chưa từng có bao giờ. Bá-tánh đã đem hết sự trung-nghĩa mà thờ vua, thế mà công việc của vua chẳng thành-tựu, sự ấy cũng chưa từng có bao giờ. Bá-tánh đã ra sức bảo-hộ tài-sản của vua, thế mà của cải trong kho lẫm của vua lại bị phá-tán, sự ấy cũng chưa từng có bao giờ.

Ông Mạnh-hiến-tử, *quan kiền đại-phu nước Lỗ,* nói rằng: « Ai đủ sức sắm xe bốn ngựa *để đi, — tức* từ hạng *quan sĩ đến quan đại-phu,* chớ để ý đến việc nuôi gà, heo *mà chiếm đoạt cái lợi của bá-tánh.* Nhà ai đủ sức chứa nước đá ướp lễ vật để cúng tế, *tức từ hạng quan đại-phu đến quan khanh,* chớ nên nuôi bò, dê mà tranh lợi với bá-tánh. Nhà ai có hằng trăm cỗ xe, — *tức từ hạng quan khanh đến vua chư-hầu,* chẳng nên nuôi những kẻ bề tôi thâu góp huê-lợi thuế-vụ gắt gao. Thà là mình có kẻ bề tôi ăn-cắp của mình, còn hơn có kẻ bề tôi bóp chẹn nhơn-dân. » Đó mới gọi là: « Bực trị quốc chẳng nên bo bo lấy lợi mà làm ra lợi, phải lấy nghĩa mà làm ra lợi vậy.

Nếu bực cai-trị nước-nhà chỉ lo vơ-vét tài-sản của dân, *theo lợi mà bỏ nghĩa,* ắt có kẻ tiểu-nhơn xúi giục. Kẻ ấy *khéo bày vẽ, bợ đỡ,* làm cho mình tin nó là hiền lành, giỏi giắn, *bèn trao quyền cao chức trọng cho nó.* Mà kẻ tiểu-nhơn nắm lấy chính-sự ở nước-nhà rồi, tức nhiên các cuộc tai-

並至雖有善者亦無如之何矣此
tịnh chí. Tuy hữu thiện giả, diệc vô như chi hà hỹ. Thử
謂國不以利爲利以義爲利也
vị « Quốc bất dĩ lợi vi lợi, dĩ nghĩa vi lợi giã. »

右傳之十章釋治國平天下
Hữu truyện chi thập chương, thích « trị quốc bình thiên-hạ. »

凡傳十章前四章統論
Phàm truyện thập chương. Tiền tứ chương thống luận
綱領旨趣後六章細論條目工夫
cang-lĩnh chỉ-thú. Hậu lục chương tế luận điều-mục công-phu.
其第五章乃明善之要第六章
Kỳ đệ ngũ chương nãi minh thiện chi yếu. Đệ lục chương
乃誠身之本在初學尤爲當務之
nãi thành thân chi bổn. Tại sơ học, vưu vi đương vụ chi
急讀者不可以其近而忽之也
cấp. Độc - giả bất khả dĩ kỳ cận nhi hốt chi giã.

họa, khốc-hại đều xảy ra. Bấy giờ, dẫu có các trang hiền-đức tài-hoa, cũng cứu chẳng kịp nữa. Đó mới gọi là : « Bực trị quốc chẳng nên bo bo lấy cái lợi mà làm ra lợi, phải lấy nghĩa mà làm ra lợi vậy. »

Truyện trước đây là chương thứ mười, thích nghĩa "**trị quốc bình thiên-hạ**".

Phần truyện giảng giải tất cả là mười chương. Bốn chương đầu luận tổng-quát về các mối đại-khái (*minh minh-đức, tân dân, chỉ ư chí thiện, bổn mạt*) Sáu chương sau luận tỷ-mỹ về công-phu thi-hành các điều-mục (*cách vật, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên-hạ*). Chương thứ năm (*cách vật*) mới giải rõ chỗ cần yếu để phân-biệt đều lành. Chương thứ sáu (*thành ý*) chỉ ra cái căn - bổn để cho người-ta tập cho thân mình trở nên thành-thật. Những ai mới bắt đầu học đạo, nên chuyên cần mà học hỏi và suy xét những chương ấy. Chư độc-giả chớ nên coi là dễ dàng sơ lược mà bỏ qua. (*Châu-Hy*)

THUẬT-THÁNH TỬ-TƯ

TRÍ-ĐỨC

TÒNG-THƯ

5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÒN

TỨ THƯ

TRUNG-DUNG

中 庸

IN KỲ NHÌ

BÀI TỰA SÁCH "TRUNG-DUNG"

Cũng như sách "Đại-học", "sách **Trung-dung**" *nguyên trong bộ "Lễ-Ký". Đến đời nhà Tống, vào khoảng thế-kỷ 11, 12 mấy nhà nghiên-cứu Nho-giáo mới gom* **Đại-học, Trung-dung,** *với* **Luận-ngữ, Mạnh-tử** *mà làm thành bộ "Tứ-thơ".*

Sách "Trung-dung" tất cả là 33 chương, có hai phần :

A) Phần thứ nhứt từ chương 1 đến chương 20 là phần chánh. Ấy là những lời cao-siêu, thâm-thúy của đức Thánh-Khổng dạy chư môn-đệ về cái đạo-lý Trung-dung, khiến người thường **tồn, dưỡng, tỉnh, sát** *cái tâm, thường giữ nó ở mức* **nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.** *Như vậy được thì hòa với vạn vật, hạp với lòng trời, mà mình trở nên bực Quân-tử, Thánh-nhơn vậy.*

B) Phần thứ hai từ chương 21 đến chương 33 là phần phụ, chứa những ý-kiến của ông Tử-Tư giải cho người-ta hiểu cái đạo Trung-dung cho minh-bạch thêm.

Tích sách "Trung-dung" ra thế nào ? Đức Khổng-tử là bực khéo xét mình, lúc nào cũng giữ cho tâm-ý, lời-lẽ và hành-động đều được trung-chánh, thuận-hòa. Ngài thường đem những lẽ đạo ấy mà dạy chư đệ-tử. Trong các vị nầy, ông Tăng-tử được sở-truyền nhiều hơn hết. Đến chừng ông Tăng-tử đi dạy học-trò, thì ông lại đem thuyết Trung-dung mà truyền cho ông Tử-Tư. Ông nầy là cháu nội đức Thánh Khổng, tên là Cấp, con của Bá-Ngư. Ông Tử-Tư bèn chép thành sách, có phụ thêm ý-kiến mình.

Học-thuyết của đạo Trung-dung rất cao, rộng. Nhà tu-học phải nghiệm-xét theo đó mà hành mãi. Cho đến bực Thánh-nhơn mà hành còn chưa hết thay ! Học-thuyết ấy có phần giống với lý "Trung-đạo" của nhà Phật. Đức Phật Thích-Ca từng khuyên tín-đồ tránh xa hai lối cực-đoan : đừng sa ngã vào nơi dục-lạc mà hại thân-thể ; đừng khư khư chịu khổ-hạnh mà hại tâm-trí ; lúc nào ý-kiến, sự suy-xét, lời nói, việc làm, đời sống, cuộc tinh-tấn, ý niệm và ý định đều phải giữ cho chơn-chánh, từ-hòa. Như vậy được, ắt sẽ thành Thánh, thành Phật — Đức Thánh Khổng dạy đệ-tử nên tránh xa sự thái quá và sự bất cập, đừng để cái tâm chênh-lệch qua nẻo tà, ác, tham lam ; phải cố gắng theo những đức nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đặng giữ mình và xử đời. Như vậy được, ắt trở nên bực Quân-tử, Thánh-nhơn.

Vậy thì, bởi thuyết **Trung-dung** *và* **Trung-đạo,** *hai bực Thầy Tổ gần với nhau ; mà những hàng môn-đồ của hai Giáo cũng có lắm phần hạp với nhau trong sở hành nữa vậy.*

Kính tựa : *Đoàn-trung-Còn*

中 庸

TRUNG - DUNG

朱 熹 章 句

Châu - Hy chương cú

子 程 子 曰 不 偏 之 謂 中 不 易 之
Tử Trình-tử viết: «Bất thiên chi vị **trung**; bất dịch chi
謂 庸 中 者 天 下 之 正 道 庸 者 天
vị **dung**. **Trung** giả, thiên-hạ chi chính-đạo; **dung** giả, thiên-
下 之 定 理 此 篇 乃 孔 門 傳 授 心 法
hạ chi định-lý. Thử thiên nãi Khổng-môn truyền-thọ tâm-pháp;
子 思 恐 其 久 而 差 也 故 筆 之 於 書 以 授
Tử-Tư khủng kỳ cửu nhi sai giã, cố bút chi ư thơ, dĩ thọ
孟 子 其 書 始 言 一 理 中 散 爲 萬 事
Mạnh-tử. Kỳ thơ thủy ngôn nhứt lý; trung tán vi vạn sự;
末 復 合 爲 一 理 放 之 則 彌 六 合
mạt phục hạp vi nhứt lý. Phóng chi, tắc di lục hạp (1);
卷 之 則 退 藏 於 密 其 味 無 窮 皆 實 學
quyển chi, tắc thối tàng ư mật. Kỳ vị vô-cùng, giai thật-học
也 善 讀 者 玩 索 而 有 得 焉 則 終
giã. Thiện độc giả ngoạn sách, nhi hữu đắc yên; tắc chung
身 用 之 有 不 能 盡 者 矣
thân dụng chi, hữu bất năng tận giả hỹ.»

天 命 之 謂 性 率 性 之 謂 道 修 道
1°) Thiên mạng chi vị tánh. Suất tánh chi vị **Đạo**. Tu Đạo

(1) **Lục hạp**: Trời, Đất, Đông, Tây, Nam, Bắc.

SÁCH TRUNG - DUNG

Sách nầy do ông Châu-Hy phân ra thành chương, thành câu. *Và ông có đề tựa như vầy:*

Thầy Trình-tử nói rằng: «Hễ *cái tâm* không chênh bên này, không lệch bên kia, ở được mức giữa thì gọi là **trung**; còn như giữ thường thường một mực, không hay dời đổi thì kêu là **dung**. **Trung** là con đường ngay mà tất cả mọi người đều phải theo; **dung** là cái lẽ sẵn định nó quản - trị tất cả mọi người. Thiên "Trung-dung" nầy vốn là môn tâm-pháp mà đức Khổng-tử dạy chư đệ-tử, mấy vị nầy mới truyền nối cho môn-đệ của mình. Ông Tử-Tư, *cháu nội đức Khổng, môn-đệ của ông Tăng-tử (ông nầy là học-trò ruột của đức Khổng)*, sợ rằng về sau lâu đời người-ta sẽ làm sai lạc pháp-môn đó đi, bèn chép ra thành sách và giao truyền cho ông Mạnh-tử.

Sách nầy ở đoạn đầu (*chương đầu*), giảng ròng một lý một mà thôi; ở đoạn giữa, phân giải ra muôn việc; ở đoạn sau rốt (*chương 33*), lại hiệp trở lại một lý. Đạo Trung-dung, nếu mở ra, nó phổ-cập khắp cả vũ-trụ; bằng thâu lại, nó sẽ ở yên một cách kín-đáo huyền-bí trong tâm. Cái ý-vị nó vô-cùng vô-tận, toàn là những đều thiệt-học. Những ai hay xem sách nầy mà ra sức suy xét, chiêm nghiệm, ắt sẽ được lý đạo Trung-dung. Được rồi, mình đem ra mà thiệt-hành trọn cả đời cũng chẳng hết».

1.— Mạng Trời gọi là **tánh** (*Con người-ta sanh ra, ai nấy đều có cái bẩm-chất vốn lành. Từ lúc còn thơ ấu, ai cũng biết thương*

www.luyendichtiengtrung.com
https://www.tratuchuyennganh.com

之謂教 道也者 不可須臾離也可離非
chi vị giáo. Đạo giả giả, bất khả tu du ly giả; khả ly, phi
道也是故君子戒愼乎其所不睹 恐-
Đạo giả. Thị cố quân-tử giới thận hồ kỳ sở bất đổ, khủng
懼乎其所不聞 莫 見乎隱 莫顯乎微 故
cụ hồ kỳ sở bất văn. Mạc hiện hồ ẩn; mạc hiển hồ vi. Cố
君子愼其獨也
quân-tử thận kỳ độc giả.

喜怒哀樂之未發謂之中 發而皆
Hỷ nộ ai lạc chi vị phát, vị chi **trung**. Phát nhi giai
中節謂之和 中也者 天下之大本
trúng tiết, vị chi **hòa**. **Trung** giả giả, thiên-hạ chi đại bổn
也 和也者 天下之達道也 致中和
giả. **Hòa** giả giả, thiên-hạ chi đạt đạo giả. Trí **trung hòa**,
天地位焉 萬物育焉
thiên-địa vị yên, vạn vật dục yên.

ooo

右第一章 子思述所傳之意以
Hữu đệ nhứt chương, Tử-Tư thuật sở truyền chi ý, dĩ

cha mẹ, trong anh chị, mến bạn tác. Đến lớn, lập gia-đình, ai cũng thương vợ mến con, yêu non sông đất nước. Đó là cái tánh tự-nhiên, do Trời phú cho mỗi người.) Noi theo tánh gọi là **Đạo** (*Cái bổn-tánh của mình vốn sáng, vốn lành; nếu mình noi theo đó mà giữ mình, mà xử đời cho trung-hậu, nhân-từ, tức nhiên là mình có Đạo.*) Tu theo Đạo gọi là **Giáo**. (*Chư vị Thánh, Hiền vì thấy người đời say đắm về danh - vị, tài, sắc, mà để cho Đạo bế tắc, Tánh lu lờ, các ngài bèn dùng trí-huệ mà biện-thuyết hoặc viết sách soạn kinh, để cảnh-tỉnh cho người-ta tu học. Đó gọi là Giáo.*) Cai Đạo, mình không nên rời ra khỏi Nó bất kỳ trong giây phút nào; nếu mình rời ra được thì không phải là Đạo nữa rồi. (*Tâm tánh mình lúc nào cũng phải hiệp một với Đạo. Nếu tách ra thì các mối mê-đục xen vào, còn chi là Đạo?*) Cho nên bực quân-tử hễ ở chỗ kín mà người-ta không thấy được mình, thì rất cẩn thận, *chẳng dám sơ thất*; còn ở chỗ khuất mà người-ta chẳng nghe được mình thì rất lo sợ, *chẳng dám để cho lỗi lầm cám dỗ*. Là vì càng kín thì càng tỏ; càng nhỏ thì càng rõ. (*Ở nơi kín đáo, khuất-tịch mà mình hành-động phải hay trái, khi mình ra ngoài, người-ta trông thấy sắc-diện, cử-chỉ của mình thì người-ta biết ngay.*) Cho nên bực quân-tử dè dặt lấy mình trong khi ở riêng một mình.

Những mối tình như vui mừng, hờn giận, đau thương, khoái lạc khi chưa phát sanh nơi tâm ta, thì kêu là **trung**; *lúc bấy giờ cái tâm ta tự-nhiên ở mức giữa, không chênh bên này, không lệch bên kia.* Tới chừng *đối cảnh mà* chúng-nó phát sanh một cách phải thế, thì kêu là **hòa**, *Tức như thấy ai bố-thí thì ta vui mừng, gặp kẻ trộm cướp thì ta hờn giận, biết ai hoạn-nạn thì ta đau thương, gặp người tài - đức thì ta khoái-lạc.*) **Trung** là cội lớn của thiên-hạ, *mọi người và mọi vật đều do nơi đó mà sanh nảy, tấn hóa.* **Hòa** là đạo thông-đạt của thiên-hạ, *mọi người và mọi vật đều y theo đó mà thông-hành.* Nếu mình tấn lên cho tới mức cực-điểm của đức **trung** và đức **hòa**, ắt mọi người và mọi vật trong trời-đất đều được yên-ổn trật-tự, và vạn vật sẽ sanh-sản nảy-nở một cách thuận chiều.

ooo

Trước đây là chương thứ nhứt, ông Tử-Tư biên ra những

立言首明道之本原出於天而不
lập ngôn. Thủ minh đạo chi bổn-nguyên xuất ư Thiên, nhi bất
可易其實體備於己而不可離次言
khả dịch; kỳ thật thể bị ư kỷ, nhi bất khả ly. Thứ ngôn
存養省察之要終言聖神功化
tồn dưỡng tỉnh sát chi yếu. Chung ngôn thánh thần công hóa
之極蓋欲學者於此反求諸身而自
chi cực.— Cái dục học giả ư thử, phản cầu chư thân, nhi tự
得之以去夫外誘之私而充其本然
đắc chi, dĩ khử phù ngoại dụ chi tư, nhi sung kỳ bổn nhiên
之善楊氏所謂一篇之體要是也其
chi thiện. Dương-thị sở vị nhứt thiên chi thể yếu thị giả. Kỳ
下十章蓋子思引夫子之言以終
hạ thập chương, cái Tử-Tư dẫn Phu-tử chi ngôn, dĩ chung
此章之義
thử chương chi nghĩa.

仲尼曰君子中庸小人反
2) Trọng-Ni viết : « Quân-tử Trung-dung; tiểu-nhơn phản
中庸君子之中庸也君子而時
Trung-dung. Quân-tử chi Trung-dung giả, quân-tử nhi thời
中小人之反中庸也小人而無
trung; tiểu-nhơn chi phản Trung-dung giả, tiểu-nhơn nhi vô
忌憚也
kỵ đạn giả.»

右第二章
Hữu đệ nhị chương.

ý-kiến lưu truyền từ đức Khổng-tử, vì ông muốn để lại cho đời sau. Trong chương ấy, đoạn đầu giải rằng : cái nguồn gốc của Đạo tự nơi Trời mà ra, nó không thể dời đổi ; cái thật-thể của Đạo vẫn có đủ nơi ta, chúng - ta chẳng nên rời khỏi Đạo. Đoạn giữa dạy rằng : chúng - ta cần phải luôn luôn bảo - tồn cái tâm, bồi-dưỡng cái tánh, suy xét và quan-sát lẽ Đạo. Đoạn chót dạy rằng : nhờ các bực thánh-hiền ra đời, đem hết tâm linh mà hành Đạo nên chuyển hóa được cả và thiên-hạ—Đó là ông Tử-Tư muốn rằng ai đã đọc qua chương trước, nên xét trở lại mình mà tìm cho ra lý Đạo. Như vậy được thì mình chẳng có lòng tư-dục, những cảnh ngoài không cám-dỗ được, ắt cái bổn-tánh lành của mình tự-nhiên đầy đủ ngay. Nhà triết-học họ Dương gọi chương nầy là thiên cốt-yếu của toàn sách Trung-dung. Còn mười chương dưới đây là những lời của đức Phu-tử mà ông Tử - Tư chép ra để phụ vào chương đầu cho trọn nghĩa. (*Châu-Hy chú thích*).

2.— Đức Trọng-Ni (*Khổng-tử*) nói rằng : « Bực quân-tử, *tức là hạng người có đạo-đức*, thì giữ được đức Trung-dung. Còn kẻ tiểu-nhơn, *tức là hạng người kém đạo-đức* thì trái với đức Trung-dung. Bực quân-tử giữ được đức Trung-dung là như vầy : bất kỳ giờ phút nào, người cũng giữ gìn cái tâm ở mức giữa (trung), *không chênh bên này, không lệch bên kia, vì người biết tồn tâm dưỡng tánh, tỉnh-sát Đạo-lý, không bị hoàn-cảnh cám dỗ*. Còn kẻ tiểu-nhơn trái với đức Trung-dung là như vầy : *cái tâm nó chênh lệch, cái tánh nó tách khỏi Đạo, lòng tư-dục nó xua đuổi theo cảnh ngoài, cho nên* nó chẳng còn biết kiêng dè, sợ sệt chi cả. »

Trước đây là chương thứ hai,

子曰中庸其至矣乎民鮮能久矣

3) Tử viết: « Trung-dung kỳ chí hỹ hồ! Dân tiển năng cửu hỹ. »

右第三章

Hữu đệ tam chương.

子曰道之不行也我知之矣知者過之愚者不及也道之不明也我知之矣賢者過之不肖者不及也人莫不飲食也鮮能知味也

4) Tử viết: « Đạo chi bất hành giã, ngã tri chi hỹ. Tri giả quá chi; ngu giả bất cập giã. Đạo chi bất minh giã, ngã tri chi hỹ. Hiền giả quá chi; bất tiểu giã bất cập giã. Nhơn mạc bất ẩm thực giã, tiển năng tri vị giã. »

右第四章

Hữu đệ tứ chương.

子曰道其不行矣夫

5) Tử viết: « Đạo kỳ bất hành hỹ phù! »

右第五章

Hữu đệ ngũ chương.

3.— Đức Khổng-tử nói rằng: « Ôi Đạo Trung-dung là mức cao viển thay! *Thật là toàn thiện toàn mỹ.* Đã lâu rồi, *thế-giáo suy vi, tình đời nghiêng ngã, cho nên* ít người biết giữ Đạo ấy. »

Trước đây là chương thứ ba.

4.— Đức Khổng-tử nói rằng: « Đạo chẳng thi-hành ra được, ta biết vậy rồi. Ấy vì người trí thì thái quá, còn kẻ ngu thì chẳng kịp. Đạo chẳng phát-minh ra được, ta biết vậy rồi. Ấy vì người hiền thì thái quá, còn kẻ thường thì chẳng kịp. Cũng như người-ta ai chẳng ăn uống? Nhưng ăn uống mà biết mùi vị, thật chẳng mấy người! » *Những lời ấy mà đức Khổng thốt ra có ý nghĩa như vầy: Đạo Trung-dung đáng lẽ ai nấy đều phải theo, ai nấy đều phải rõ, nhưng người-ta không theo, không rõ là tại sao? Kẻ thông-minh, có trí-thức cho rằng Đạo ấy là dễ nên chẳng chú ý tới; còn kẻ ngu-độn si-mê thì cho là khó nên chẳng tu tập, chẳng học hỏi. Lại nữa, người có tài - cán cho rằng Đạo Trung-dung không có gì khó, họ chẳng cần suy xét; còn kẻ tầm thường thì cho là khó mà chẳng cầu học. Thành ra, dầu trí hay ngu cũng không hành Đạo được; dầu hiền hay bất hiền cũng không biết rõ Đạo được.*

Vậy thì người-ta không theo, không rõ, không biết mùi Đạo là tại người-ta không quan tâm đó mà thôi. Cũng như người-ta ăn-uống mà chẳng để ý tới món mình ăn, mình uống thì làm sao mà biết mùi cho được.

Trước đây là chương thứ tư

5.— Đức Khổng-tử than rằng: « Ôi! Đạo, người-ta không theo, không giữ nữa rồi! » *Đối với Đạo Trung-dung, người trí, người hiền chê mà chẳng giữ; người ngu, người thường ngán mà chẳng theo. Nên Đạo chẳng được thi-hành ở đời.*

Trước đây là chương thứ năm. *Chương này nối cái ý chương trên mà cũng liền ý với chương thứ sáu kế đây.*

6·) 子曰舜其大知也與舜好問
Tử viết : « Thuấn kỳ đại-trí giã dư ! Thuấn háo vấn,
而好察邇言隱惡而揚善執其
nhi háo sát nhĩ ngôn. Ẩn ác nhi dương thiện. Chấp kỳ
兩端用其中於民其斯以爲舜乎
lưỡng đoan, dụng kỳ trung ư dân. Kỳ tư dĩ vi Thuấn hồ ! »
右第六章
Hữu đệ lục chương.

7·) 子曰人皆曰予知驅而納諸罟
Tử viết : Nhơn giai viết : Dư trí. Khu, nhi nạp chư cổ,
獲陷阱之中而莫之知辟也人
hoạch, hãm tỉnh chi trung; nhi mạc chi tri tỵ giã. — Nhơn
皆曰予知擇乎中庸而不能期
giai viết : Dư trí. Trạch hồ Trung-dung, nhi bất năng cơ
月守也
nguyệt thủ giã. »
右第七章
Hữu đệ thất chương.

8·) 子曰回之爲人也擇乎中庸
Tử viết : « Hồi chi vi nhơn giã; trạch hồ Trung-dung.
得一善則拳拳服膺而弗失
Đắc nhứt thiện, tắc quyền quyền phục ưng, nhi phất thất
之矣
chi hỹ. »
右第八章
Hữu đệ bát chương.

6.— Đức Khổng-tử nói rằng : « Vua Thuấn là bực trí-huệ quảng-đại thay ! *Trong mỗi việc, ngài không hay tự chuyên,* ngài ưa hỏi ý-kiến người này, người kia, dầu ai nói ra những lời thiển cận, ngài cũng để tâm suy xét. *Có ai bày tỏ* đều xấu thì ngài ém đi mà chẳng tuyên bố, *còn ai trưng ra* đều lành hạp với Đạo-lý thì ngài tán dương. *Trong những ý-kiến lành có cái cao, có cái thấp, có cái lớn, có cái nhỏ, có cái hậu, có cái bạc,* ngài cầm lấy hai bề mà so đo, đoạn lựa mỗi giữa cho vừa với dân. Bởi ngài *hành Đạo Trung-dung một cách sáng suốt và quảng-đại* như vậy, nên ngài mới đáng là vua Thuấn vậy thay !

Trước đây là chương thứ sáu.

7.— Đức Khổng-tử nói rằng : « Ai cũng xưng mình là người trí. Rồi họ bôn nam tẩu bắc, kẻ thân họ vướng lưới, mắc bẫy, sụp hầm, chẳng khác những con thú rừng bị nả tróc. Không một ai biết mà tránh khỏi. — Ai cũng xưng mình là người trí. Rồi họ ở theo Đạo Trung-dung. Nhưng giữ chưa được một tháng thì họ đã buông. »

(Người-ta hay tự cao mà nhận cho mình là khôn ngoan, Nhưng họ sa mê theo danh vị, tài, sắc nên vướng phải các cuộc tai họa. Như vậy họ khôn chỗ nào ? Cũng như thế, người-ta xưng mình là nhà đạo-đức, nhưng giữ Đạo không đầy một tháng thì trôi. Như vậy, họ có phải là bực trí-huệ chăng ?)

Trước đây là chương thứ bảy. *Chương nầy ăn ý với chương thứ tám kế đây.*

8.— Đức Khổng-tử khen rằng : « Hồi mới thật là người trí vậy. Người biết chọn đạo Trung-dung mà theo. Mỗi khi được một đều lành thì người ôm ấp chặt chịa nơi lòng, chẳng để cho thất lạc » *(Ông Hồi, họ Nhan, tự Tử-Uyên, là đệ-tử của đức Khổng. Ông giữ mình theo Đạo-lý, thường suy xét việc lành. Thật là người giữ Đạo bền bỉ.)*

Trước đây là chương thứ tám.

子曰 天下國家可均也爵祿
9') Tử viết : « Thiên-hạ, quốc-gia khả quân giã; tước lộc
可辭也白刃可蹈也中庸不可
khả từ giã ; bạch nhẫn khả đạo giã. Trung-dung bất khả
能也
năng giã. »

右第九章
Hữu đệ cửu chương.

子路問强
10') Tử-Lộ vấn cường.

子曰南方之强與北方之
Tử viết : « Nam-phương chi cường dư ? Bắc-phương chi
强與抑而强與寬柔以教不報
cường dư ? Ức nhi cường dư ? Khoan nhu dĩ giáo, bất báo
無道南方之强也君子居之
vô-đạo : Nam-phương chi cường giã. Quân-tử cư chi.

袵金革死而不厭北方之强
Nhẫm kim cách, tử nhi bất yểm : Bắc-phương chi cường
也而强者居之
giã ; nhi cường giả cư chi.

故君子和而不流强哉矯中立
Cố quân-tử hòa nhi bất lưu. Cường tai kiểu ! Trung lập
而不倚强哉矯國有道不變塞焉
nhi bất ỷ. Cường tai kiểu ! Quốc hữu đạo, bất biến tắc yên.
强哉矯國無道至死不變强哉
Cường tai kiểu ! Quốc vô đạo, chí tử bất biến. Cường tai
矯
kiểu ! »

9'— Đức Khổng-tử nói rằng : « Người-ta có thể trị yên thiên-hạ và các nước chư-hầu, có thể từ-khước chức-tước và bổng-lộc, có thể vày đạp lên trên gươm giáo. Nhưng mà Đạo Trung-dung, người-ta không có thể thi-hành. » (*Bực thiên-tử trị yên thiên-hạ, ấy nhờ đức nhân. Nhà hiền-sĩ từ chối tước-lộc để giữ tiết trong-sạch của mình, ấy là trí. Vị tướng tài lướt qua binh-khí, coi nhẹ thân mình, ấy là dõng. Nhơn, trí, dõng, ba cái đức ấy tuy khó mà dễ. Chớ cái mức Trung-dung tuy dễ mà khó giữ cho bền. Vì vậy cho nên ở chương thứ ba, đức Khổng có nói rằng ít người biết giữ đạo Trung-dung.*

Trước đây là chương thứ chín.)

10.— Tử-Lộ hỏi về sức mạnh (cường).

Đức Khổng-tử đáp rằng : « *Ngươi muốn hỏi về sức mạnh* của người phương Nam hay sức mạnh của người phương Bắc, hay sức mạnh riêng của ngươi ? Sức mạnh của người phương Nam là như vầy : Đem lượng khoan-hồng, đem đức nhu-thuận mà dạy người, đối với kẻ vô-đạo hại mình thì tha-thứ, chẳng báo thù. Bực quân-tử trụ nơi sức mạnh ấy.

Sức mạnh của người phương Bắc là như vầy : Mê thích việc đao binh, cho đến khi ngủ cũng đeo gươm mặc giáp, vào chỗ chết cũng không sợ. Hạng cường-dõng trụ nơi sức mạnh ấy. (*Chính người cũng thế*)

Cho nên bực quân-tử *đối với người thì* giữ niềm hòa-khí, nhưng không bê tha theo thói-tục thường-tình. Sức mạnh ấy vững vàng thay ! *Còn đối với mình thì* đứng ở mức trung, không xiêu vẹo chênh-lệch. Sức mạnh ấy vững vàng thay ! Nếu nước-nhà thạnh-trị, có đạo-đức, *mà thân-danh mình hiển-đạt*, người chẳng dời đổi chí-hướng mình. Sức mạnh ấy vững vàng thay ! Nhược bằng trong nước rối loạn, con người vô đạo, thì bực quân-tử cũng chẳng dời bỏ đức-tánh mình, dầu có chết cũng cam tâm Sức mạnh ấy vững vàng thay ! » (*Ông Tử-Lộ tên là Trọng-Do, đệ-tử của đức Khổng, vốn là một người cường-dõng. Ông đem tánh cường-dõng ra mà hỏi đức Khổng-tử. Nhơn đó, ngài giảng: có sự cường-dõng của khí-huyết, tác*

右第十章

Hữu đệ thập chương.

11°/ 子曰 素隱行怪 後世有述焉

Tử viết : « Sách ẩn, hành quái, hậu thế hữu thuật yên ;

吾弗爲之矣 君子遵道而行 半途

ngô phất vi chi hỹ. Quân-tử tuân Đạo nhi hành. Bán đồ

而廢吾弗能已矣 君子依乎中庸

nhi phế, ngô phất năng dĩ hỹ. Quân-tử y hồ Trung-dung.

遯世不見知而不悔唯聖者能之

Độn thế, bất kiến tri, nhi bất hối, duy Thánh-giả năng chi.

右第十一章

Hữu đệ thập nhứt chương.

12°/ 君子之道費而隱夫婦之愚可以

Quân-tử chi Đạo phí nhi ẩn. Phu phụ chi ngu, khả dĩ

與知焉及其至也雖聖人亦有所不

dự tri yên. Cập kỳ chí giả, tuy Thánh-nhơn diệc hữu sở bất

知焉

tri yên.

là tánh ưa chinh-chiến của dân miền Bắc và cũng là cái bổn-tánh của Tử-Lộ nữa. Mà cũng có sự cường - dõng của lòng nhân-đức, tức là lương khoan - hồng, đức nhu thuận, lòng tha thứ của dân miền Nam, và cũng là cái cường-dõng của bực quân-tử nữa. — Rồi đức Khổng-tử đem cái tánh cường-dõng mà phối-hiệp với Đạo Trung-dung. Bực quân-tử xử nhơn thì hòa, xử kỷ thì trung, xử đạt thì chẳng kiêu xa, xử cùng thì chẳng đổi chí. Như vậy mới thật là cường !

Trước đây là chương thứ mười.

11.— Đức Khổng-tử nói rằng : « Tầm tòi những sự bí ẩn, thi-hành những việc lạ thường đặng cho đời sau khen mình có đạo-thuật ; ta không làm những việc ấy đâu. Bực quân-tử nương theo Đạo chánh mà đi. Còn như đi nửa đường mà bỏ, ta không làm như vậy được. Bực quân-tử bền chí mà theo Đạo *Trung-dung*. Đến như xa lánh thế - tục, chẳng ai thấy biết mình, thế mà mình không buồn, duy có bực Thánh mới làm như vậy được. » (*Đạo Trung - dung không phải là thái quá ; không cần phải tu-luyện huyền-bí, biến-hóa thần-thông. Cũng không phải là bất cập : đừng có lúc đầu sốt sắng, rồi giữa chừng bỏ dở. Muốn đạt mức Trung-Dung mà làm người quân-tử, mình có thể sống ở xã-hội mà cư xử một cách trung - hòa. Thế là đủ. Còn ai muốn vượt lên cao nữa mà làm bực Thánh-nhơn, hãy xa lánh thế - tục, mai danh ẩn tích.*)

Trước đây là chương thứ mười một.

12.— Đạo quân-tử rộng lớn mênh mông mà cũng ẩn nhẹm hết sức. (*Bực quân-tử hành Đạo Trung-dung, dùng ra . . Nó phổ cập tất cả, mà thâu lại thì Nó tiềm tàng nơi tâm.*) Dầu cho hạng ngu-phu ngu-phụ trong xã - hội cũng dự biết chút ít về đạo ấy. Mà biết cho cùng tột, ví dầu là Thánh-nhơn cũng chẳng biết hết cho nổi. (*Đạo có chỗ sâu chỗ cạn, chỗ cao chỗ thấp ; hạng ngu thì biết chỗ cạn, thấp ; còn hạng trí thì biết chỗ cao, sâu. Nhưng không ai biết hết được*).

夫婦之不肖可以能行焉及其
Phu phụ chi bất tiểu khả dĩ năng hành yên. Cập kỳ
至也雖聖人亦有所不能焉
chí giã, tuy Thánh-nhơn diệc hữu sở bất năng yên.

天地之大也人猶有所憾故君子
Thiên địa chi đại giã, nhơn du hữu sở hám. Cố quân-tử
語大天下莫能載焉語小天下莫
ngứ đại, thiên-hạ mạc năng tải yên; ngứ tiểu, thiên-hạ mạc
能破焉
năng phá yên.

詩云鳶飛戾天魚躍于淵言
Thi vân: « Diên phi lệ thiên; Ngư dước vu uyên » Ngôn
其上下察也
kỳ thượng hạ sát giã.

君子之道造端乎夫婦及其至也
Quân-tử chi Đạo, tạo đoan hồ phu phụ; cập kỳ chí giã,
察乎天地
sát hồ thiên địa.

右第十二章子思之言蓋以申
Hữu đệ thập nhị chương, Tử-Tư chi ngôn, cái dĩ thân
明首章道不可離之意也其下八章
minh thủ chương, đạo bất khả ly chi ý giã. Kỳ hạ bát chương,
雜引孔子之言以明之
tạp dẫn Khổng-tử chi ngôn dĩ minh chi.

---

13) 子曰道不遠人人之爲道而
Tử viết: « Đạo bất viễn nhơn. Nhơn chi vi Đạo nhi
遠人不可以爲道
iễn nhơn, bất khả dĩ vi Đạo. »

Dẫu cho hạng đờn-ông đờn-bà tầm thường và lười biếng trong xã-hội cũng thi-hành được một ít phần trong Đạo ấy. Mà thi-hành cho cùng tột, vì dẫu là Thánh-nhơn cũng chẳng thi-hành hết cho nổi. (*Đạo có chỗ dễ chỗ khó. Hạng tầm thường tu tập theo chỗ dễ; còn hạng hiền-triết thì tu tập theo chỗ khó. Nhưng dẫu là Thánh-nhơn cũng chẳng có thể theo Đạo Trung-dung một cách hoàn-toàn*).

Trời đất là rộng lớn mênh-mông, mà người-ta còn có chỗ phiền trách. Cho nên bực quân-tử nói đến chỗ rộng lớn của Đạo thì trong thiên-hạ không vật gì chứa chở nó cho nổi; còn nói tới chỗ nhỏ nhặt ẩn nhẹm của Đạo, thì trong thiên-hạ, cũng không vật gì tách bạch nó cho được. (*Trời đất tuy to lớn mà chẳng làm cho người-ta vừa ý, chẳng chở che họ cho khắp được. Chớ như Đạo thì bao trùm cả thiên-hạ và trời đất, rộng lớn thay! Còn chỗ vi tế của Đạo thì không ai khám phá ra cho được.*)

Kinh Thi rằng: « Diều bay trời cao; Cá lặn vực thẳm. » Câu ấy có ý nói rằng Đạo Trung-dung xuất hiện ở mọi nơi, từ chỗ rộng lớn đến chỗ ẩn nhẹm, từ người cao thượng đến kẻ thấp hèn.

Đạo quân-tử, chỗ phát khởi thì tầm thường lắm: Nó ở nơi tâm-ý của kẻ ngu-phu ngu-phụ; mà chỗ chí cực của Nó lại là cao siêu, bao quát: Nó soi sáng tất cả trời đất.

ooo

Trước đây là chương thứ mười hai, chép những lời ông Tử-Tư biên ra để giảng rõ chương đầu về câu: Cái Đạo, mình không nên rời... Còn ở tám chương sau đây thì ông Tử-Tư dẫn ra những lời lẽ khác nhau của đức Khổng-tử để chỉ rõ Đạo Trung-dung đã nói tóm tắt ở chương đầu.

13.— Đức Khổng-tử nói rằng: « Đạo vốn ở nơi người chớ chẳng xa. Nhưng nếu người-ta làm cho đạo tách xa mình, thì chẳng phải là Đạo nữa rồi. »

詩云 伐柯 伐柯 其則不遠
Thi vân : « Phạt kha phạt kha, kỳ tắc bất viễn. »
執柯以伐柯 睨而視之猶以爲遠
Chấp kha dĩ phạt kha, nghễ nhi thị chi, du dĩ vi viễn.
故君子以人治人 改而止
Cố quân-tử dĩ nhơn trị nhơn, cải nhi chỉ.
忠恕違道不遠 施諸己而不願
Trung thứ vi Đạo bất viễn. Thi chư kỷ nhi bất nguyện,
亦勿施於人
diệc vật thi ư nhơn.
君子之道四丘 未能一焉 所
« Quân-tử chi Đạo tứ ; Kỳ (1) vị năng nhứt yên. Sở
求乎子以事父未能也 所求乎臣以事
cầu hồ tử, dĩ sự phụ, vị năng giã. Sở cầu hồ thần, dĩ sự
君未能也 所求乎弟以事兄未能也
quân, vị năng giã. Sở cầu hồ đệ, dĩ sự huynh, vị năng giã.
所求乎朋友先施之未能也 庸德
Sở cầu hồ bằng-hữu, tiên thi chi, vị năng giã. Dung đức
之行 庸言之謹 有所不足不敢不
chi hạnh, dung ngôn chi cẩn, hữu sở bất túc, bất cảm bất
勉 有餘不敢盡 言顧行 行顧言
miễn ; hữu dư, bất cảm tận. Ngôn cố hạnh, hạnh cố ngôn,
君子胡不慥慥爾
quân-tử hồ bất thứu thứu nhĩ ? »
右第十三章
Hữu đệ thập tam chương.

(1) Chữ Khâu nhưng người-ta cứ mà đọc kỳ.

Trong Kinh Thi có chép rằng : « Người thợ muốn đẽo một cái cán búa, thì để sẵn một cái kiểu búa bên mình. » Nhưng tới chừng cầm cái búa kiểu-mẫu đặng có đẽo cán, nhắm đi nhắm lại thì thấy cái cán của mình đương đẽo hãy còn xa cách với cái cán kiểu. Cho nên bực quân-tử dùng người mà trị lấy người, cải sửa lấy mình mãi cho đến lúc thật tốt, thật lành mới thôi. (*Cái tâm của mình cũng như khúc cây để đẽo cho ra cán búa, còn cái Đạo nơi mình cũng như cái cán kiểu mẫu ; ra sức đẽo gọt mãi cho nó giống y với Đạo mới thôi*)

Nếu mình giữ niềm trung, *tức là hết lòng hết dạ với người* ; nếu mình có lượng thứ, *tức suy lòng ta ra lòng người*, thì mình chẳng cách xa Đạo. Việc gì mình không muốn người-ta làm cho mình, chớ đem việc ấy mà làm cho người.

« Đạo quân-tử có bốn điều cốt yếu ; nhưng Kỳ (*đức Khổng*) chưa làm tròn được một. Phận làm con phải hiếu thuận với cha mẹ, ta chưa làm được. Phận làm tôi phải trung với vua, ta chưa làm được. Phận làm em phải kính nhường anh, ta chưa làm được. Cho đến phận làm bằng-hữu trước phải ra tay giúp người, ta cũng chưa làm cho trọn. Nhưng ta mới vừa làm được hai điều nầy : thi-hành những đức thường và giữ gìn lời nói thường. Hai điều ấy nếu có thiếu thì ta chẳng bỏ qua, ta gắng sức làm cho được ; bằng có khó, ta cũng chẳng dám cho là trọn vẹn. Lời nói phù hạp với việc làm ; việc làm phù hạp với lời nói, hai điều đó lẽ nào bực quân-tử chẳng khẩn khẩn thật hành sao ? »

Trước đây là chương thứ mười ba.

14) 君子素其位而行不願乎其外
Quân-tử tố kỳ vị nhi hành; bất nguyện hồ kỳ ngoại.
素富貴行乎富貴素貧賤行乎貧
Tố phú quí, hành hồ phú quí. Tố bần tiện, hành hồ bần
賤素夷狄行乎夷狄素患難行乎
tiện. Tố di địch, hành hồ di địch. Tố hoạn nạn, hành hồ
患難君子無入而不自得焉
hoạn nạn. Quân-tử vô nhập nhi bất tự đắc yên.
在上位不陵下在下位不援上
Tại thượng vị, bất lăng hạ; tại hạ vị, bất viên thượng.
正己而不求於人則無怨上不怨
Chính kỷ, nhi bất cầu ư nhơn, tắc vô oán. Thượng bất oán
天下不尤人故君子居易以俟命
Thiên, hạ bất vưu nhơn. Cố quân-tử cư dị, dĩ sĩ Mạng.
小人行險以徼幸
Tiểu-nhơn hành hiểm dĩ kiểu hãnh.
子曰射有似乎君子失諸正鵠
Tử viết: « Xạ hữu tự hồ quân-tử: thất chư chính hộc,
反求諸其身
phản cầu chư kỳ thân. »
右第十四章
Hữu đệ thập tứ chương.

---

15) 君子之道譬如行遠必自邇譬
Quân-tử chi Đạo, thí như hành viễn, tất tự nhĩ; thí
如登高必自卑
như đăng cao, tất tự ty.
詩曰妻子好合如鼓琴瑟兄
Thi viết: « Thê tử hảo hiệp, như cổ sắt cầm; huynh

14.— Bực quân-tử tùy theo địa-vị hiện-tại của mình *mà ăn ở*, mà hành động *cho hạp lẽ Đạo*; người chẳng muốn làm những việc chi khác ngoài cái địa-vị mình. *Nếu cái Mạng Trời sắp đặt cho người* ở địa-vị giàu sang, người hành động *phải lẽ* theo phận giàu sang. Ở địa-vị nghèo hèn, người ăn ở *phải thế* theo phận nghèo hèn. Làm thân kẻ di địch (1), người giữ hành vi *xứng đáng* theo kẻ di địch. Gặp lúc rầu lo khốn khó, người an phận trong cảnh rầu lo khốn khó. Bực quân-tử ở vào cảnh nào cũng thấy mình đầy đủ và an lạc luôn.

Ở ngôi-vị trên, người chẳng *cậy thế-lực mà* đè ép *bốc lột* kẻ dưới; ở địa-vị dưới, người chẳng trèo đèo, chẳng tâng bợ kẻ trên. Tự mình giữ tâm-ý cho đoan-chánh, nết-hạnh cho ngay thật, chẳng xin xỏ, nương cậy ai, ắt không sanh ra việc giận hờn. Trên chẳng trách Trời, dưới không phiền người. Cho nên bực quân-tử ăn ở một cách bình-dị để chờ Mạng Trời. Còn kẻ tiểu-nhơn *vì cái tâm thiên-lệch chẳng hiểu Mạng Trời, cho nên* làm những việc nguy hiểm để cầu may.

Đức Khổng-tử nói rằng: « Nghệ-thuật bắn cung giống như đạo quân-tử: khi mình bắn chẳng trúng cái đích, hãy xét trở lại cái nguyên-do nơi mình. » (*Bắn chẳng trúng, hãy tự nhận mình dở mà tập thêm cho thành tài; nết hạnh mình mình bất chánh, nên thất bại, hãy tự nhận mình kém đức mà học thêm Đạo-lý.*

Trước đây là chương thứ mười bốn.

15.— Bực quân-tử tấn lên đường Đạo, tỷ như khách viễn-hành: lúc mới ra đi thì bắt từ chỗ gần, *đi lần mãi thì đến chỗ xa*; *lại* tỷ như kẻ trèo cao: ban đầu bắt từ chỗ thấp, *trèo lên mãi thì đến chỗ cao.*

Kinh Thi có chép rằng: « Trong nhà vợ con hảo hiệp, như đờn sắt ăn nhịp với đờn cầm; anh em cùng nhau thảo thuận,

(1) Di địch là tiếng gọi chung các bộ-lạc kém văn-hóa ở ngoài cõi Trung-quốc thuở xưa. Nói riêng ra, rợ phương Đông: **Di**; rợ phương Tây: **Nhung**; rợ phương Bắc: **Địch**; rợ phương Nam: **Man**.

弟既翕 和樂且耽 宜爾室家 樂爾
đệ ký hấp, hòa lạc thả thâm; nghi nhĩ thất gia, lạc nhĩ
妻孥
thê noa. »

子曰 父母其順矣乎
Tử viết: « Phụ mẫu kỳ thuận hỹ hồ. »

右第十五章
Hữu đệ thập ngũ chương.

16) 子曰 鬼神之爲德其盛矣乎 視
Tử viết: «Qui-thần chi vi đức, kỳ thạnh hỹ hồ! Thị
之而弗見 聽之而弗聞 體物而不
chi nhi phất kiến, thính chi nhi phất văn; thể vật nhi bất
可遺 使天下之人齊明盛服以承
khả di. Sử thiên-hạ chi nhơn, trai minh thạnh phục, dĩ thừa
祭祀 洋洋乎如在其上 如在其
tế tự. Dương dương hồ, như tại kỳ thượng, như tại kỳ
左右
tả hữu!

詩曰 神之格思不可度思 矧可
Thi viết: «Thần chi cách tư, bất khả đạc tư; thẩn khả
射思
dịch tư. »

夫微之顯 誠之不可掩如此
Phù vi chi hiển, thành chi bất khả yểm như thử
夫
phù! »

右第十六章
Hữu đệ thập lục chương.

cảnh ấy vui-vẻ hòa-nhã biết bao! Gia-đình phải thế thay! Vợ con an lạc thay! »

Đức Khổng-tử nói rằng: « Trong nhà mà anh em, vợ chồng, con cái đều hòa thuận, đẳng làm cha mẹ rất vui lòng. »

(Bực quân-tử hành Đạo bắt từ chỗ gần mà đến chỗ xa, bắt từ chỗ thấp mà lên chỗ cao là ý như vầy: ban đầu ăn ở phải đạo nơi gia-đình đã, rồi sẽ lần ra đến việc làng, việc nước; ban đầu hòa thuận với vợ con, anh em, lần lên với cha mẹ, tấn lên nữa sẽ kính trọng quan trưởng và bực quốc-trưởng.)

Trước đây là chương thứ mười lăm.

16.— Đức Khổng-tử nói rằng: «Những việc do qui-thần làm ra thì mạnh mẽ biết chừng nào! Mắt chúng-ta chẳng thấy được các ngài, tai chúng-ta chẳng nghe được các ngài; song các ngài ở khắp nơi khắp vật. Vì vậy nên khắp trong thiên-hạ, người-ta ăn chay giữ giới tinh-sạch, mặc y-phục nghiêm-chỉnh mà tế tự các ngài. Qui-thần đông đảo thay trong chốn mênh - mênh mông-mông, dường như lưu động trên đầu ta, bên tả bên hữu ta!

Kinh Thi chép rằng: « Chư thần đến với ta lúc nào, ta đâu có biết mà lượng cho được. Vậy ta há dám bơ thờ khinh dể sao? »

Qui-thần tuy ẩn nhẹm mà hiển hiện rõ ràng, việc thành-thật ấy ta chẳng dễ gì che dấu được ru! »

(Theo đây thì đức Khổng-tử công nhận có qui-thần, tức là linh-hồn. Với cái thể-xác nầy, chúng-ta ở về cảnh dương; với cái thể xác khác, qui-thần ở về cảnh âm. Qui-thần đây là tiếng gọi chung các hồn linh, từ cha mẹ ông bà quá vãng cho tới các qui-thần tà có chánh có, cùng chư Tiên chư Thánh ở các từng lớp khác nhau trong vũ-trụ.)

Trước đây là chương thứ mười sáu.

www.luyendichtiengtrung.com
https://www.tratuchuyennganh.com

17.) 子曰 舜其大孝也與 德爲聖
Tử viết : «Thuấn kỳ đại hiếu giả dư ! Đức vi Thánh-
人 尊爲天子 富有四海之內 宗廟
nhơn, tôn vi Thiên-tử, phú hữu tứ hải chi nội ; tông-miếu
饗之 子孫保之 故大德必得其位 必
hưởng chi ; tử tôn bảo chi. Cố đại đức tất đắc kỳ vị, tất
得其祿 必得其名 必得其壽
đắc kỳ lộc, tất đắc kỳ danh, tất đắc kỳ thọ.
故天之生物 必因其材而篤焉
Cố Thiên chi sanh vật, tất nhân kỳ tài nhi đốc yên.
故栽者培之 傾者覆之
Cố tài giả bồi chi ; khuynh giả phúc chi.
詩曰嘉樂君子憲憲令德 宜民
Thi viết : Gia lạc quân-tử, hiến hiến lệnh đức ; nghi dân
宜人 受祿于天 保佑命之自天
nghi nhơn, thọ lộc vu Thiên, bảo hữu Mạng chi, tự Thiên
申之
thân chi. »
故大德者必受命
Cố đại đức giả tất thọ Mạng. »
右第十七章
Hữu đệ thập thất chương.

18.) 子曰 無憂者其惟文王乎 以王
Tử viết : «Vô ưu giả, kỳ duy Văn-vương hồ. Dĩ Vương-
季爲父 以武王爲子 父作之子述之
Quí vi phụ, dĩ Võ-vương vi tử ; phụ tác chi, tử thuật chi.
武王纘大王王季文王之緒
Võ-vương toản Thái-vương, Vương-Quí, Văn-vương chi tự.

17.— Đức Khổng-tử nói rằng : « Cái nết hiếu-thảo của vua Thuấn thật là lớn thay ! Ngài nhờ có đức nên dự hàng Thánh-nhơn, được địa-vị sang trọng nhứt là ngôi Hoàng-đế, được giàu có hơn hết trong bốn biển. *Mình được sang nhứt và giàu nhứt, với lên trên báo đáp được ơn sanh thành* : ông bà cha mẹ được tế tự nơi nhà tông-miếu ; *rơi xuống dưới*, con cháu *còn được nhờ* : giữ gìn lấy cơ-đồ. Cho nên ai có đức lớn thì thế nào cũng được ngôi-vị cao sang, thế nào cũng được bổng lộc xứng đáng, thế nào cũng được danh tiếng rỡ ràng, thế nào cũng được đời sống lâu dài.

Vậy nên Trời sanh ra vạn vật, đối với hạng có tài ba thì đốc suất thêm *đặng cho cái chơn tài họ phát triển*. Như vậy *chẳng khác nào kẻ làm vườn đối với cây cối trong vườn mình* : cây nào sung mạnh thì bồi dưỡng, cây nào nghiêng ngã, tàn tạ thì chặt bỏ đi.

Kinh Thi rằng : «Vui vẻ thay bực quân-tử *trị nước* / Người làm cho đức lành của mình sáng tỏ ra. Người cai-trị hạp lòng dân-chúng, hạp lòng bá-quan. Trời cho người có lộc, lại gìn giữ người, giúp đỡ người, phú thác cái mạng cho người ; tất cả đều do nơi Trời sắp đặt vậy. »

Cho nên hễ bực có đức lớn thì chịu lấy mạng Trời mà trị dân. »

Trước đây là chương thứ mười bảy.

18.— Đức Khổng-tử nói rằng : « *Xưa nay trong các bực đế-vương*, chỉ có vua Văn-vương là chẳng có lo rầu. Cha ngài là ông Vương-Quí *có lòng cần vương*, ngài nối chí cha mà truyền lại cho con là vua Võ-vương Đó chính là cha làm ra, con nối lấy. Vua Võ-vương khéo nối nghiệp *của tổ tiên, từ ông cố là* Thái-vương, *đến ông nội là* Vương - Quí, cho đến *cha là* Văn - vương.

今夫水一勺之多及其不測
Kim phù thủy, nhứt thược chi đa, cập kỳ bất trắc,
黿鼉蛟龍魚鼈生焉貨財殖焉
nguyên, đà, giao, long, ngư, biếc sanh yên ; hóa tài thực yên.
詩云維天之命於穆不已
Thi vân : « Duy Thiên chi mạng, ô mục bất dĩ ! »
蓋曰天之所以爲天也於乎不
Cai viết : Thiên chi sở dĩ vi Thiên giã : « Ô hô ! bất
顯文王之德之純
hiển ! Văn-vương chi đức chi thuần. »
蓋曰文王之所以爲文也純亦
Cái viết : Văn-vương chi sở dĩ vi Văn giã, thuần diệc
不已
bất dĩ.

右第二十六章
Hữu đệ nhị thập lục chương.

大哉聖人之道洋洋乎發
27./ Đại tai Thánh-nhơn chi đạo ! Dương dương hồ, phát
育萬物峻極于天優優大哉禮儀
dục vạn vật ; tuấn, cực vu thiên. Ưu ưu đại tai ! Lễ-nghi
三百威儀三千待其人而後行故
tam bá, oai-nghi tam thiên. Đãi kỳ nhơn nhi hậu hành. Cố
曰苟不至德至道不凝焉
viết : Cẩu bất chí đức, chí Đạo bất ngưng yên.
故君子尊德性而道問學致廣
Cố quân-tử tôn đức tánh, nhi đạo vấn học. Trí quảng

Còn nói đến nước, đây chỉ là một gáo mà thôi. Nhưng, gẫm ra nó vô cùng vô tận. Các thứ rùa, sấu, cù, rồng, cá tôm, rùa trạnh đều sanh sống ở trong đó; nước lại còn chứa trữ biết bao là của-cải châu báu nữa !

Kinh Thi có chép rằng : « Ôi ! chỉ có mạng Trời là sâu-kín và chẳng hề ngơi nghỉ ! » Câu ấy có ý nói rằng : Đạo Trời như vậy mới gọi là Trời. (*Tức là sức Trời vẫn huyền-bí và biến-hóa luôn luôn.*)

Kinh Thi lại nói rằng : « Ôi ! cái đức thuần-túy của vua Văn-vương há chẳng sáng tỏ hay sao ? » Câu ấy có ý nói rằng : Chỗ mà vua Văn-vương được gọi là Văn-vương, ấy là cái đức tốt đẹp hoàn toàn của ngài không hề ngơi nghỉ.

Trước đây là chương thứ hai mươi sáu.

27./ Ôi ! đạo của bực Thánh-nhơn *tức là Đạo Trung-dung* rất lớn thay ! Đạo ấy mênh-mông như biển cả, nó sanh hóa và dưỡng dục tất cả vạn vật trong vũ-trụ. Nó *bắt từ nơi mặt đất mà vượt* lên cho chí trời. Đạo ấy rộng lớn, đầy đủ thay ! Nó bao gồm tất cả ba trăm đều lễ-nghi và ba ngàn đều oai-nghi. Nhưng phải có bực Thánh-nhơn ra đời mới có thể thật-hành cái Đại-đạo ấy. Cho nên người-ta thường hay nói rằng : Nếu chẳng có bực đức-hạnh hoàn-toàn, thì nền Đạo-lý toàn mỹ ấy chẳng ai gìn-giữ và thi hành cho nổi.

Cho nên bực quân-tử tôn-trọng những cái đức do tánh trời phú cho, bền rán sức mà hỏi han, học tập. Người mở mang những cái đức của mình cho thật rộng, thật lớn

大而盡精微 極高明而道中庸
đại, nhi tận tinh vi ; cực cao minh, nhi đạo Trung-dung ;
溫故而知新 敦厚以崇禮
ôn cố, nhi tri tân ; đôn hậu dĩ sùng lễ.

是故居上不驕爲下不倍國有
Thị cố cư thượng, bất kiêu ; vi hạ, bất bội. Quốc hữu
道其言足以興 國無道其默足以
đạo, kỳ ngôn túc dĩ hưng ; quốc vô đạo, kỳ mặc túc dĩ
容
dung.

詩曰 既明且哲 以保其身 其
Thi viết : « Ký minh thả triết ; Dĩ bảo kỳ thân » Kỳ
此之謂與
thử chi vị dư.

右第二十七章
Hữu đệ nhị thập thất chương.

28/ 子曰 愚而好自用賤而好自專
Tử viết : « Ngu nhi háo tự dụng, tiện nhi háo tự chuyên,
生乎今之世反古之道 知此者鮮
sanh hồ kim chi thế, phản cổ chi đạo ; như thử giả, tai
及其身者也
cập kỳ thân giả giã.

非天子不議禮不制度不考文
Phi Thiên-tử, bất nghị lễ, bất chế độ, bất khảo văn.
今天下車同軌書同文行同倫
Kim thiên-hạ, xa đồng quĩ, thơ đồng văn, hạnh đồng luân.

và nghiên cứu Đạo-lý đến chỗ tinh-tế, huyền-vi. Người làm cho đức-tánh mình trở nên cao thượng, sáng suốt cực-điểm, bèn cố sức mà giữ tâm-ý mình ở mức Trung-dung, *không chênh không lệch.* Người thường xem đi xét lại những đều đã học, nhờ vậy mà biết thêm những đều mới; *chính nhờ người ôn lại việc xưa mà biết việc nay và việc sau.* Người dè dặt nết na là vì người chuộng đều lễ-nghĩa.

Cho nên bực quân-tử nếu ở ngôi trên, *như làm bực quốc-trưởng hay thủ-tướng,* thì chẳng hay kiêu ngạo khoe khoang ; còn như ở hạng dưới, *như làm quan nhỏ hay thường dân,* thì chẳng trái nghịch. Như nước-nhà bình yên, có trật-tự, một lời nói của người đủ làm cho nước-nhà trở nên hưng-thạnh. Bằng trong nước rối loạn, người cứ lặng thinh ; sự ấy đủ làm cho người được yên ổn, *tránh khỏi tai họa.*

Kinh Thi có nói rằng : «Bực quân-tử đã sáng suốt lại hiền-đức; Cho nên bảo toàn được thân-mạng mình. » Hai câu thi ấy hạp với ý-tứ trọn bài nầy.

Trước đây là chương thứ hai mươi bảy.

28/ Đức Khổng-tử nói rằng : «Kẻ ngu dốt, bất tài mà hay tự ý làm càn, kẻ ở bực dưới mà hay tự chuyên, kẻ sanh ở đời nầy mà trở đi làm theo chuyện đời xưa; như ba hạng người ấy làm chuyện nghịch đời, ắt vướng lấy tai họa chớ chẳng không.

Nếu không phải là bực Thiên-tử có đức-hạnh, chẳng ai có quyền đặt lễ, lập luật, khảo sửa văn-tự. (*Lễ-nhạc, luật-lệ và văn-tự, ba việc ấy rất trọng-hệ đối với nền văn-minh nước Tàu. Cho nên phải là bực quốc-trưởng toàn cả nước Tàu mới có quyền tu-chỉnh được. Bực quốc-trưởng một nước phụ-thuộc hay là một bực hiền-đức cũng chẳng có quyền cải sửa ba việc ấy được*). Đời nay, khắp trong thiên-hạ (*toàn cõi nước Tàu*), xe cộ cũng đi theo vết chung trên đường như xưa, sách sử cũng chép bằng một thứ chữ như xưa, cach ăn-ở của người-ta cũng đồng luân-lý như xưa.

雖有其位苟無其德不敢作禮樂焉雖有其德苟無其位亦不敢作禮樂焉

Tuy hữu kỳ vị, cẩu vô kỳ đức, bất cảm tác lễ nhạc yên. Tuy hữu kỳ đức, cẩu vô kỳ vị, diệc bất cảm tác lễ nhạc yên.»

子曰吾說夏禮杞不足徵也吾學殷禮有宋存焉吾學周禮今用之吾從周

Tử viết: « Ngô thuyết Hạ lễ, Kỷ bất túc trưng giả. Ngô học Ân lễ, hữu Tống tồn yên. Ngô học Châu lễ; kim dụng chi; ngô tùng Châu.»

右第二十八章

Hữu đệ nhị thập bát chương.

29/ 王天下有三重焉其寡過矣乎

Vượng thiên-hạ hữu tam trọng yên. Kỳ quả quá hỹ hồ!

上焉者雖善無徵無徵不信

Thượng yên giả, tuy thiện, vô trưng; vô trưng, bất tín; bất tín, dân phất tùng. Hạ yên giả, tuy thiện, bất tôn; bất tôn, bất tín; bất tín, dân phất tùng.

不信民弗從下焉者雖善不尊不信不信民弗從

故君子之道本諸身徵諸庶民考諸二王而不繆建諸天地而不悖質諸鬼神而無疑百世以俟聖人而不惑

Cố quân-tử chi đạo, bổn chư thân, trưng chư thứ dân. Khảo chư tam vương, nhi bất mậu; kiến chư Thiên-Địa, nhi bất bội; chất chư quỉ-thần, nhi vô nghi. Bá thế dĩ sĩ Thánh-nhơn, nhi bất hoặc.

Dẫu cho ai có địa-vị như những bực Thiên-tử đời xưa, mà chẳng có đức-hạnh của hàng Thánh-quân đời xưa, cũng chẳng dám đặt ra lễ nhạc. Còn như ai có đức-hạnh bằng những hàng Thánh-quân đời xưa, nhưng chẳng có địa-vị như những bực Thiên-tử đời xưa, cũng chẳng dám tự mình đặt ra lễ nhạc. »

Đức Khổng-tử nói rằng: « Ta thích lễ nhà Hạ (*nhà Hạ cai trị toàn cả nước Tàu từ năm 2.205 đến năm 1.786 trước Dương-lịch*), *nhưng nhà Hạ đã mất rồi; mà con cháu nhà Hạ hiện nay làm* vua chư-hầu nước Kỷ *ở miền Đông Di, chẳng còn giữ đủ lễ ấy, vậy* chẳng thể khảo chứng. Ta có học qua lễ nhà Ân (*nhà Ân cai-trị nước Tàu từ 1.783 đến 1.122 trước Dương-lịch*), *nhưng nhà Ân đã mất rồi; mà con cháu nhà Ân hiện nay làm* vua chư-hầu nước Tống, *dòng họ đó tuy* còn *mà đương suy đồi*. Ta lại học lễ nhà Châu (*nhà Châu tiếp nhà Thương-Ân, đương cai trị toàn cả nước Tàu*); hiện nay người-ta dùng lễ nhà Châu; vậy ta cứ theo lễ nhà Châu.

Trước đây là chương thứ hai mươi tám.

29') Bực Thiên-tử muốn cai-trị thiên-hạ cho được thạnh-vượng, cần phải tu chỉnh ba việc trọng hệ trên (*Lễ-nhạc, luật-lệ, văn-tự*). Bá-tánh nhờ biết ba việc ấy mà ăn ở ít lỗi lầm.

Lễ-nhạc đời xưa, *vào triều-đại nhà Hạ, nhà Thương-Ân*, đều do những bực Thiên-tử định đặt. Tuy là tốt thật, nhưng đến nay chẳng có thể khảo-chứng. Chẳng có thể khảo-chứng, ắt dân-chúng không tin. Không tin thì họ chẳng theo. Đời nay có Thánh-hiền lập ra lễ-nhạc. Tuy là tốt thật, nhưng những vị Thánh-hiền ấy chẳng có ngôi-vị Thiên-tử. Chẳng có ngôi-vị, ắt dân-chúng không tin. Không tin thì họ chẳng theo.

Cho nên đạo của bực quân-tử (*tức là bực Thiên-tử*) phải lấy sự tu tập lấy mình làm gốc, mình hãy tỏ ra cho dân thấy rằng mình hẳn là bực có đức-hạnh. Suy xét với ba vị vua xưa (*Vua Vũ lập ra nhà Hạ, vua Thang lập ra nhà Thương, vua Văn lập ra nhà Châu*), thấy rằng mình chẳng có lầm lạc. Sự kiến tạo của mình, đem tỷ với Trời Đất, chẳng có trái nghịch. Còn xét theo việc quỉ-thần, mình chẳng có đều chi nghi-ngại. Dẫu cho một trăm đời sau mà có bực Thánh-nhơn xuất-hiện, cũng không có đều gì ngờ vực mình.

質諸鬼神而無疑 知天也 百世
Chất chư quỉ-thần, nhi vô nghi : tri Thiên giã. Bá thế
以俟聖人而不惑 知人也
dĩ sĩ Thánh-nhơn, nhi bất hoặc tri nhơn giã.

是故君子動而世爲天下道 行
Thị cố quân-tử động nhi thế vi thiên-hạ đạo ; hạnh
而世爲天下法 言而世爲天下則 遠
nhi thế vi thiên-hạ pháp ; ngôn nhi thế vi thiên hạ tắc. Viễn
之則有望 近之則不厭
chi tắc hữu vọng ; cận chi tắc bất yếm.

詩曰 在彼無惡 在此無射 庶幾
Thi viết : « Tại bỉ vô ố ; tại thử vô đố ; thứ cơ
夙夜以永 終譽 君子未有不如此而
túc dạ, dĩ vĩnh chung dự, » Quân-tử vị hữu bất như thử, nhi
蚤有譽於天下者也
tao hữu dự ư thiên-hạ giả giã.

右第二十九章
Hữu đệ nhị thập cửu chương.

---

30) 仲尼祖述堯舜 憲章文武
Trọng-Ni tổ thuật Nghiêu Thuấn, hiến chương Văn Võ
上律天時 下襲水土 辟如天地之
Thượng luật thiên thì, hạ tập thủy thổ. Thí như thiên địa chi
無不持載 無不覆幬 辟如四時錯行
vô bất trì tải, vô bất phúc đảo. Thí như tứ thì thác hành ;
如日月之代明
như nhựt nguyệt chi đại minh.

萬物並育而不相害 道並行而
Vạn vật tịnh dục nhi bất tương hại. Đạo tịnh hành nhi
不相悖 小德川流 大德敦化 此
bất tương bội. Tiểu đức xuyên lưu ; đại đức đôn hóa. Thử

Xét theo việc quỉ-thần, mình chẳng có đều chi nghi-ngại : đó là mình biết đạo Trời vậy. Dầu cho mọi trăm đời sau mà có bực Thánh-nhơn xuất hiện, cũng không có đều gì ngờ vực mình : đó là mình biết đạo người vậy.

Cho nên bực quân-tử (*tức là bực Thiên-tử*) *có đức-hạnh* hễ cử-động ra là đủ làm gương đạo-đức cho thiên-hạ từ đời nầy đến đời kia ; hễ thi-hành ra là đủ làm phép-tắc cho thiên-hạ từ đời nầy đến đời kia ; hễ phát truyền ra là đủ làm khuôn-mẫu cho thiên-hạ từ đời nầy đến đời kia. Kẻ ở xa thì đem lòng nhớ tưởng mà muốn đến gần ; kẻ ở gần lại thích chí mà chẳng muốn đi xa.

Kinh Thi có chép rằng : « Chỗ kia, không ai ghét ; chỗ nầy không ai chán ; ngày ngày đêm đêm đều như vậy, thì mãi mãi về sau chúng đều khen. » Nếu bực quân-tử (*Thiên-tử*) không giữ như vậy, làm sao sớm được tiếng khen trong thiên-hạ ?

Trước đây là chương thứ hai mươi chín.

---

30) Đức Trọng-Ni (*Khổng-tử*) là người đứng ra tiếp nối đạo-đức của vua Nghiêu và vua Thuấn mà truyền lại cho đời, *dầu ngài cách xa hai vị ấy trong khoảng gần hai ngàn năm*. Ngài lại là người nối chí mà làm rõ ràng phép tắc của vua Văn và vua Võ, *dầu ngài cách xa hai vị ấy lối bảy trăm năm*. Ngài tùy thuận theo thời-tiết *mà ăn ở*, ngài cũng nương theo thủy thổ, tập quán mà cư xử. Đức ngài cao như trời, che phủ tất cả mọi vật : rộng như đất, chở chịu tất cả mọi vật ; *tuần tự* như bốn mùa (*xuân, hạ, thu, đông*), luân phiên nhau mà vận hành ; *sáng sủa* như mặt trời và mặt trăng, kế tiếp nhau mà soi sáng khắp nơi.

Trong khoảng trời che đất chở nầy, muôn loài đều sanh sống một cách đều hòa, không hại lẫn nhau ; bốn mùa, mặt trời và mặt trăng vận hành đúng nhịp, không trái nghịch nhau. Cái đức nhỏ *của Trời-Đất* dường như sông suối lưu thông khắp chốn thấm nhuần mọi vật. Còn cái đức to lớn, tổng-quát *của Trời-Đất* là cái sức nồng hậu làm cho mọi vật sanh hóa vậy.

天地之所爲大也
Thiên-Địa chỉ sở vi đại giã.

右第三十章
Hữu đệ tam thập chương.

唯天下至聖爲能聰明睿知
31. Duy thiên-hạ chỉ Thánh, vi năng thông, minh, duệ, trí,
足以有臨也寬裕溫柔足以有容
túc dĩ hữu lâm giã; khoan, dũ, ôn, nhu, túc dĩ hữu dung
也發强剛毅足以有執也齊
giã; phát, cường, cang, nghị, túc dĩ hữu chấp giã; trai
莊中正足以有敬也文理密察
trang, trung chính, túc dĩ hữu kính giã; văn, lý, mật, sát,
足以有別也
túc dĩ hữu biệt giã.

溥博淵泉而時出之溥博如天
Phổ bác, uyên tuyền, nhi thì xuất chi. Phổ bác như thiên,
淵泉如淵見而民莫不敬言
uyên tuyền như uyên; hiện (1) nhi dân mạc bất kính; ngôn
而民莫不信行而民莫不說
nhi dân mạc bất tín; hành nhi dân mạc bất duyệt (2).

是以聲名洋溢乎中國施及
Thị dĩ thinh-danh dương dật hồ trung quốc, thi cập
蠻貊舟車所至人力所通天之
Man Mạch. Châu xa sở chí, nhơn lực sở thông, thiên chi
所覆地之所載日月所照霜露所
sở phúc, địa chi sở tải, nhựt nguyệt sở chiếu, sương lộ sở
隊凡有血氣者莫不尊親故曰配天
trụy, phàm hữu huyết khí giã, mạc bất tôn thân. Cố viết phối thiên.

右第三十一章
Hữu đệ tam thập nhứt chương.

---

(1) 見 đọc hiện. (2) 說 đọc duyệt

Vì chỗ đó nên người-ta gọi đạo Trời Đất là lớn, *Đạo của đức Khổng-tử cũng như vậy đó.*

Trước đây là chương thứ ba mươi.

31/ Trong thiên-hạ chỉ có bực Thánh mới *có đủ năm đức-hạnh nầy:*

a) *Về trí-thức thì* tai thông, mắt tỏ, độ suốt, hiểu làu, như vậy đủ mà cai-trị trăm họ.

b) *Về bụng dạ thì* rộng rãi, dũ hóa, ôn nhã, nhu thuận, như vậy đủ mà bao dung dân chúng.

c) *Về tánh-tình thì* phấn phát, tự cường, cang dõng, quyết-nghị, như vậy đủ mà giữ gìn phận sự.

d) *Về nết hạnh thì* trai giới, nghiêm trang, trung thành, chính-trực, như vậy đủ mà giữ niềm cung-kính trong mọi việc.

đ) *Về ngôn ngữ thì* có văn, có lý, cặn-kẽ, minh-bạch, như vậy đủ mà phân biệt sự lý.

Đức-hạnh của bực chí Thánh rộng lớn vô cùng, sâu thẳm vô tận, và hễ phải thời thì phát hiện ra *đặng làm lợi ích và hạnh phúc cho dân.* Đức hạnh ấy rộng lớn như trời, sâu thẳm như biển; cho nên bực Thánh hiện ra thì dân đều kính trọng; nói ra thì dân đều tin cậy; làm ra thì dân đều đẹp lòng.

Bởi vậy cho nên danh-tiếng người tràn lan khắp cõi Trung-Hoa, lại còn bủa ra đến các nước ngoài (*Man: xứ rợ phương Nam, Mạch: xứ rợ phương Bắc*). Ở đâu có tàu bè và xe cộ đi tới, ở đâu có sức người thông tới, ở dưới vòm trời che, ở trên cõi đất chở, ở đâu có mặt trời mặt trăng soi sáng, có sương móc rơi động, hễ ở đâu có loài người do tinh-thần và máu thịt sanh ra thì đều tôn kính và thân mến bực ấy. Cho nên nói rằng đức của bực chí Thánh sánh bằng trời.

Trước đây là chương thứ ba mươi mốt.

唯天下至誠爲能經綸天下之
32) Duy thiên-hạ chí Thành, vi năng kinh luân thiên-hạ chi
大經立天下之大本知天地也化育
đại kinh lập thiên-hạ chi đại bổn, tri Thiên Địa chi hóa dục.
夫焉有所倚
Phù yên hữu sở ỷ.

肫肫其仁淵淵其淵浩浩其
Truân truân kỳ nhân; uyên uyên kỳ uyên; hạo hạo kỳ
天苟不固聰明聖知達天德者
Thiên. Cẩu bất cố thông-minh thánh trí, đạt thiên đức giả,
其孰能知之
kỳ thục năng tri chi?

右第三十二章
Hữu đệ tam thập nhị chương

詩曰衣錦尚絅惡其文之著
33) Thi viết: « Ý cẩm thượng quýnh. » Ố kỳ văn chi trứ
也故君子之道闇然而日章小人
giả. Cố quân-tử chi đạo, ám nhiên nhi nhựt chương. Tiểu-nhơn
之道的然而日亡君子之道淡
chi đạo, chước nhiên nhi nhựt vong. Quân-tử chi đạo, đạm,
而不厭簡而文溫而理
nhi bất yểm; giản, nhi văn; ôn, nhi lý.

知遠之近知風之自知微之顯可
Tri viễn chi cận, tri phong chi tự, tri vi chi hiển; khả
與入德矣
dữ nhập đức hỹ.

32/ Ở đời, chỉ có bực chí Thành mới có thể sửa san nền đại-kinh trong thiên-hạ (*đại kinh tức lỡ ngũ luân: vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bậu bạn*; mới có thể lập ra nền đại-bổn cho thiên-hạ (*đại-bổn tức ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*); mới có thể biết cái luật mầu-nhiệm sanh-hóa và dưỡng-dục của Trời Đất. Bực ấy *chỉ tin cậy ở sức mình, chớ* không nương nhờ ở nhân-vật nào cả.

Lòng nhân của bực chí Thành chất thật thay! Sự hiểu biết của người sâu thẳm thay! Sự hành-vi của người cao rộng như Trời.

Bực chí Thành đạo-hạnh như vậy, chỉ có bực chí Thánh thông minh thánh trí, thông đạt cái đức của Trời mới biết mà thôi, chớ không ai biết nổi. (*Lại cái đức của bực chí Thánh, chỉ có bực chí Thành làm nổi mà thôi, chớ không ai làm nổi.*)

Trước đây là chương thứ ba mươi hai.

33/ *Bực chí Thánh, chí Thành lúc nào cũng gắng công tu thân, hành đạo; nhưng có tánh cẩn thận, không khoe khoang.*

Kinh Thi có chép rằng: « Áo gấm có bông-hoa lòa loẹt thì mặc trong; ngoài, mặc một cái áo hường. » Đó là không muốn khoe cái áo văn-vẽ của mình với người. Cho nên đạo của bực quân-tử là như vầy: người cố che đậy đức-hạnh của mình, nhưng đức-hạnh ấy càng ngày càng tỏ rõ ra. Còn phép của đứa tiểu-nhơn là như vầy: nó hay khoe những tánh-tình và hành-động của nó; *chẳng có đều tốt, nó cũng xưng là có; hoặc có ít, nó xít ra nhiều*; nhưng đức-hạnh nó càng ngày càng lu lờ và tắt mắt. Đạo-đức của bực quân-tử có những tánh-cách nầy: tuy là lợt lạt, mà người-ta không chán; tuy là đơn giản, mà tỏ rõ rành rẽ; tuy là ôn hòa, mà có trật-tự. Ai biết rằng muốn đi đến chốn xa, trước phải bắt đầu từ chỗ gần; ai hiểu rằng muốn sửa phong-tục người đời, trước phải sửa lấy mình; ai biết rằng sự kín đáo bề trong hiển hiện ra bề ngoài; người như vậy có thể tấn lên cõi đức.

詩云 潛雖伏矣亦孔之昭

Thi vân: « Tiềm tuy phục hỹ, diệc khổng chi chiêu. »

故君子內省不疚無惡於志 君子之所不

Cố quân-tử nội tỉnh bất cửu, vô ố ư chí. Quân-tử chi sở bất

可及也 其唯人之所不見乎

khả cập giả, kỳ duy nhơn chi sở bất kiến hồ.

詩云 相在爾室尚不愧于屋

Thi vân: « Tướng tại nhĩ thất, thượng bất quí vu ốc

漏 故君子不動而敬不言而信

lậu. » Cố quân-tử bất động, nhi kính; bất ngôn, nhi tín.

詩曰 奏假無言時靡有爭 是

Thi viết: « Tấu cách (1) vô ngôn, thì mỵ hữu tranh. » Thị

故君子不賞而民勸不怒而民

cố quân-tử bất thưởng, nhi dân khuyến; bất nộ, nhi dân

威於鈇鉞

oai ư phu việt.

詩曰 不顯惟德百辟其刑之

Thi viết: « Bất hiển duy đức, bá tích kỳ hình chi. »

是故君子篤恭而天下平

Thị cố quân-tử đốc cung, nhi thiên-hạ bình.

詩云 予懷明德不大聲以色

Thi vân: « Dư hoài minh đức, bất đại thinh dĩ sắc. »

子曰 聲色之於以化民末也

Tử viết: « Thinh sắc chi ư dĩ hóa dân, mạt giã. »

詩曰 德輶如毛 毛猶有倫

Thi viết: « Đức thù như mao. » Mao du hữu luân.

上天之載無聲無臭至矣

« Thượng thiên chi tải, Vô thinh vô xú » chí hỹ.

ooo

(1) 假 đọc Cách.

Kinh Thi có chép rằng: « Con cá dầu lặn trốn dưới đáy nước, nhưng vì nước trong cho nên người-ta cũng thấy được nó một cách rõ ràng. » Cho nên bực quân-tử dò xét nơi tâm ý sâu kín của mình, nếu thấy tư-tưởng mình chẳng lỗi lầm, tà vạy, thì lòng mình chẳng hổ thẹn. Hoặc giả bực quân-tử trong khi tu chỉnh tâm ý mình mà thấy chỗ chưa hoàn toàn, thì chỉ tự mình mình biết mà thôi, chớ người ngoài làm sao mà biết cho nổi?

Kinh Thi có chép rằng: « Ở nơi nhà ngươi, ngươi hãy giữ mình. Cho đến nơi chái nhà phía Tây-Bắc *là nơi kín đáo không ai thấy, chỉ có thần-minh thấy mà thôi*, ngươi cũng phải giữ đừng cho có việc chi phải hổ thẹn. » Bởi vậy nên bực quân-tử chẳng hành-động, mà người-ta đều kính; chẳng nói ra, mà người-ta đều tin.

Kinh Thi có chép rằng: « Khi bước lên điện thờ mà làm lễ, mình hãy lặng thinh, *để trọn cái tâm thành mà cầu nguyện đặng cảm-động thần-minh*, tự-nhiên người-ta bắt chước mình mà không tranh cãi nhau. » Cho nên bực quân-tử chẳng ban thưởng, nhưng dân cảm-hóa đua nhau theo lành; chẳng giận hờn, nhưng dân sợ hơn cách hình-phạt bằng búa rìu.

Kinh Thi có chép rằng: « Tuy cái đức của ngài chẳng biểu lộ ra, nhưng các vua chư-hầu đều bắt chước. » Cho nên bực quân-tử gắng sức giữ mình một cách cung-kính thành-thật, tự-nhiên khắp cả thiên-hạ đều được thái-bình.

Kinh Thi chép rằng: « Ta hằng nhớ tưởng vua Văn-vương, ngài tỏ sáng cái đức mình, chớ chẳng cần ra lệnh lớn tiếng và chẳng cần đến dung mạo mình. » Nhơn câu thi ấy, đức Khổng-tử nói rằng: « Nếu dùng tiếng nói và lấy dung-mạo mà cảm-hóa dân, ấy là đều ngọn vậy. » *Mà phải dùng cái đức mà cảm-hóa dân, đó mới là đều gốc.*

Kinh Thi lại nói rằng: « Cái đức nhẹ tợ mảy lông » *Như vậy*, mảy lông còn có sức nặng chút ít. Đến như hai câu nầy trong kinh Thi mới là chí lý: « Đức hóa sanh của Trời, Thật là không tiếng không hơi. » *Hai câu thi ấy mới tả đúng cái đức chí cực của bậc Quân-tử, Thánh-nhơn.*

ooo

右第三十三章 子思因前章
Hữu đệ tam thập tam chương. Tử-Tư, nhân tiền chương
極致之言反求其本復自下學爲己謹
cực trí chi ngôn, phản cầu kỳ bổn. Phục, tự hạ học vị kỷ cẩn
獨之事推而言之以馴致乎篤恭而
độc chi sự, suy nhi ngôn chi, dĩ tuần trí hồ đốc cung nhi
天下平之盛又替其妙至於無聲無
thiên-hạ bình chi thạnh. Hựu tán kỳ diệu, chí ư vô thinh vô
臭而後以焉蓋舉一篇之要而約言
xú, nhi hậu dĩ yên. Cái cử nhứt thiên chi yếu, nhi ước ngôn
之其反覆丁寧示人之意至深切
chi. Kỳ phản phúc đinh ninh thị nhơn chi ý, chí thâm thiết
矣學者其可不盡心乎
hỹ. Học-giả kỳ khả bất tận tâm hồ ?.

Trước đây là chương thứ ba mươi ba. (*Ấy là chương chót trong sách Trung-dung.*) Trong những chương trước, ông Tử-Tư đã giải đạo Trung-dung một cách tường tận; đến chương nầy, ông trở lại nguyồn gốc đạo ấy (*tức là Trời*). Ông nhắc lại rằng học đạo Thánh nên khéo giữ tư-tưởng và hành-vi mình trong khi mình ở một mình nơi chỗ sâu kín, rồi ông lần lần giải rằng bực quân-tử nếu biết giữ mình một cách cung-kính thành-thật thì thiên-hạ nhờ đó mà được thái-bình thạnh-trị. Sau rốt, ông khen cái đức Trung-dung của bực quân-tử, Thánh-nhơn, cái đức ấy mầu-nhiệm cho đến phối-hiệp với cái đức của Trời là không tiếng không hơi; khen tới mức ấy mới thôi. Như vậy, ông nói tóm lại cả thiên sách Trung-dung đó. Ông lặp đi lặp lại những đều chỉ dạy của mình đặng cho ai nấy đều hiểu tỏ tường, thật là ý-chí thâm-thiết lắm đó. Kẻ học đạo theo sách nầy há không nên đem hết tâm-chí mà tu học sao?

Châu-Hy chú thích

www.luyendichtiengtrung.com
https://www.tratuchuyennganh.com

PHẬT - HỌC TỔNG - THƯ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Truyện Phật Thích-Ca
2. Du-lịch xứ Phật
3. Đạo-lý nhà Phật
4. Chuyện Phật đời xưa
5. Văn-minh nhà Phật
6. Triết-lý nhà Phật
7. Lịch-sử nhà Phật
8. Pháp-giáo nhà Phật
9. Tăng-đồ nhà Phật
10. Các tông phái đạo Phật
11. Diệu-pháp liên-hoa kinh
12. Một trăm bài kinh Phật
13. Na-Tiên Tỳ-kheo kinh
14. Mấy thầy tu huyền bí
15. Tam-bảo văn-chương
16. Pháp-bảo đàn kinh
17. Vô-lượng thọ kinh (Hán Việt)
18. Quán Vô-lượng-thọ kinh (Hán Việt)
19. Địa-tạng kinh (Hán Việt)
20. Di-Lặc kinh (Thượng-sanh, Hạ-sanh) Hán Việt
21. Bồ-tát giái kinh (Hán Việt)
22. Qui nguyên trực chỉ
23. Phật-học từ-điển (3 tập dày)
24. Yếu-sáng Á-Châu
25. Kim ng kinh (Hán Việt)
26. Chư Kinh tập yếu (6 quyển đóng chung, Hán Việt)
27. Duy Ma Cật-kinh (Hán Việt)

SẮP XUẤT-BẢN :

28. Đại Bát Niết bàn kinh (Hán Việt)

Do nơi : Ô. Đoàn Trung Còn. Giám Đốc Phật Học Tổng Thư
143, Đề Th...

TRÍ ĐỨC TÒNG - THƯ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1.— TRUYỆN ĐỨC KHỔNG TỬ (in kỳ nhì)

2.— NHỊ THẬP TỨ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)

3.— HIẾU KINH (Đức Khổng-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Khổng-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).

4.— TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong-hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)

5.— TỨ THƯ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dung, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).

6.— TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyển. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-điển.

SẮP XUẤT BẢN :

7.— MINH ĐẠO GIA HUẤN (Hán Việt [illegible]

8.— NGŨ THIÊN TỰ .— Hán Việt Pháp [illegible] quyển, một quyển in theo xưa, một quyển in theo lối tự-điển.

In tại nhà in riêng của Trí-Đức Tòng-Thư, 143, Đề-Thám, Sàigòn.
[illegible] phép Sở Thông Tin N.V. [illegible] ngày 16-9-1970.